

HOÀNG-DUNG GIẢI OAN VỤ-ÁN MANG BÍ MẬT

Kha Trấn-Ác đang cơn tức bực và loay hoay chưa biết nên rút hay không thì Hoàng-Dung thối lén :

— Chạy xuống bệp bưng lên đây một thau nước lạnh thật sạch sẽ, mau lên.

Tiếp theo đó là một cái tát nẩy lửa, khiến cho tên lính hoàng kinh òm má chạy luôn xuống nhà sau tìm nước.

Kha Trấn-Ác thấy Hoàng-Dung hể mề miệng là đánh liền, đối với người quá tẻ, ngay đến bản thân mình cũng không được chút gì vì nề hoàng chỉ hai tên Hloh. Vì vậy nên trong lòng bực tức, không biết nói sao.

Hoàng-Dung lại hét tên kia :

— Lập tức bỏ dao ra, cắt bớt chỗ ống quần cho Kha Đại-hiệp để tao rút mũi tên ra.

Tên Hloh vừa bị xử đưa cuống quýt lăm theo không dám chạm trề một khắc nào.

Đoạn nàng nhìn thẳng vào mặt Kha-Trấn-Ác nghiêm giọng nói :

— Trước kia tôi chỉ là một con yêu nữ chuyên môn tác quái dưới mặt Kha Đại-hiệp, nhưng giờ đây tôi là Cô thầy thuốc rồi. Trong lúc Cô đang chữa vết thương, phải tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh, nhất thiết không được nhất gao lên tiếng, vâng vâng nếu không chừng đó chớ trách Cô thầy nóng tính nghe chưa ?

Kha Trấn-Ác bực giận đùng đùng, đập vào chông rầm rầm thét lớn :

— Ai thêm câu đến này chạy chữa mà kéo lên mặt xương Cô với ta. Hãy cắt đi cho phứt mặt, cắt ngay !

Ông quát chưa dứt lời bỗng cảm thấy bắp chân đau đớn không thể tả. Thì ra Hoàng-Dung đã không rút ra còn nắm chặt đốc tên nhấn mạnh thêm vào. Vừa kinh hoàng vừa tức giận, Kha Trấn-Ác nổi nóng vung tay đánh ra một quyền, vết thương bị đau buốt thấu tận xương tủy.

Kha Trấn-Ác đau quá chịu không nổi, định há miệng chửi nàng, thì nàng đã dúi ngay vào tay ông một chiếc tên sắt khá dài, do nàng vừa rút ra ngay trong lúc ông đang giận dữ không để ý.

Đặt mũi tên vào bàn tay ông rồi, Hoảng-Dung nói thêm :

— Tôi yêu cầu ông nên thận trọng nắm yên, nếu vung vẩy, làm trật ngai đến việc cứu chữa thì đừng trách tôi sao vô lễ. Phàm bất cứ kẻ nào, trong khi thấy thuốc làm việc mà còn lộn xộn sẽ bị ăn tát tại đây nhé.

Kha-Trần-Ác thừa hiệu lệnh nết Hoảng-Dung xưa nay ngỗ ngược, hơn nữa võ công năng lực này cao hơn mình một bậc xa, ngay những khi còn mạnh khoẻ mà chưa chắc chống lại năng huỷ diệt trong lúc này. Nếu lỡ thời nó rút tại thì nguy lắm. Tuy không phải đau đớn gì, nhưng cái nhục nhẽ chịu sao cho xuê ?

Vì vậy cho nên mặt đầu đau đến ruột gan, mặt mày tái sẫm, ông vẫn bặm môi làm như không thấy một lời và cũng không xuýt xoa một tiếng nào cả.

Trong khi Kha-Trần-Ác đang nghĩ rằng treo treo nhện đau để chịu đựng, bỗng nghe soẹt một tiếng thật to. Ông đoán biết năng xé áo để buộc lại vết thương cho mình. Năng buộc thật chặt chẽ chu đáo vừa để bảo vệ vết thương vừa giúp cầm máu. Kế đó ông cảm thấy đôi lạnh tê tê, thì ra năng đang dùng nước để rửa sạch vết máu. Lúc ấy ông lho máu thấy cầm động và thêm nghi :

— Nếu con yêu nữ có ác ý cũng muốn, tại sao nó lại tận tình cứu chữa ? Nhưng đối với cha con Ho Đông-Tạ mà bảo rằng hoàn toàn không ác ý thì không thể được. Tự trung thế nào cũng có một âm mưu hay dụng ý chi đây, cần thận trọng để phòng mới được. Nếu qua tin bợn chúng, sau này có xảy ra điều chi thì là nhà không kịp nữa.

Trong lúc Kha-trần-Ác phân vân suy nghĩ thì Hoảng-Dung đã lấy thuốc Kim sang thoa lên vết thương và buộc lại, cho nên không bao lâu ông cảm thấy chỗ bị thương mát mát rồi không còn đau nhức chút nào hết. Kha-trần-Ác dấu hiệu thuốc kim sang này do Hoảng-Dung-Sư tự bào chế, là một môn thần dược cực kỳ linh nghiệm, bất kỳ vết thương tích nào dù nặng đến đâu cũng có thể lành ngay trong thời gian rất ngắn.

Khi vết thương hết đau, Kha-trần-Ác cảm thấy đói bụng không thể nào chịu nổi. Trong ruột không có tý gì hết, nên con-cáo và sỏi sùng sục, nước gạo chảy liền mạch, đầu óc choáng váng, đất trời đảo lộn.

Hoảng-Dung cười lớn trên rừng !

— Khi này ông không thêm ăn nữa là muốn để nắm thủ cái mũi, dúi ra sao chứ gì. Hãy giờ báo nhiều kiến xúm lại cắn xé bao tử, gạc ruột sôi lên, tôi cũng tin rằng ông đói thật. Thế thì hay quá, chúng ta lên đường ngay bây giờ là vừa lúc.

Kha-Trần-Ác tức lộn ruột, đang hăm hực bỗng nghe hai tiếng hích, hích, mũi tên lạch hìrông một cái thoi vào lưng, vội vàng không chống được tránh thương lộ.

Trái qua bốn chục dặm đường, thì trời đã xế chiều. Bỗng đâu có tiếng quạ kêu tờ mờ. Trên đây, có từng đoàn quạ đập cánh rập rật kể có muôn ngàn con. Huyện Gia-Hung vốn là quê hương của Kha-trần-Ác nên ông đâu có lạ gì chồn này ! Khi vừa nghe tiếng quạ kêu ông đã biết ngay là đoàn minh sắp tới gần Thiệt Sang Miếu-Vũ.

Thiệt Sang Miếu Vũ là một tòa cổ miếu, xưa kia thiết lập ra để thờ một vị danh tướng có hiệu tài xử dụng thiết sang từ đời Ngã Đại tên là Vương-Ngân Chương, được người đời tôn gọi là Thiệt Sang Nguyễn-Soái. Cảnh bên vũ miếu có một tòa cổ tháp cao ngất trời xanh nền hàng ngàn quạ đem nhau đến làm tổ và chiếm cứ tại đây từ đời này sang đời nọ.

Vì quạ quá nhiều cho nên dù chúng nhỏ con nhưng đàn trông vùng rất nể sợ. Hễ có ai động chạm hay phá phách tới ở đây con, thì thế nào chúng cũng tìm cách trả thù cho kỷ được. Họ xem bầy quạ tại Thiệt Sang Miếu Vũ như một đoàn thiện binh thần tướng, không ai dám phạm tới mây may nào.

Bởi vậy nên giông quạ sanh nở quá nhiều. Cứ vào buổi chiều là quạ tập trung về cổ tháp quá đông, tiếng chúng kêu vang động cả một vùng trên năm sáu dặm, khiến người nhát gan không thể nào dám tới.

Bỗng Hoảng-Dung cất tiếng mông lung :

— Chà trời tối rồi, đêm nay biết ngủ nơi đâu cho tiện nhỉ ?

Kha-trần-Ác buột miệng đáp :

— Cứ đi thêm quãng đường nữa chừng năm ba dặm sẽ có một tòa cổ miếu rộng mênh mông, tha hồ mà ngủ.

Hoảng-Dung đáp lại :

— Trời ơi, nơi đó đây cả quạ đen thì làm sao dung thân cho được ? Chạy mau, chạy mau kẻo chúng tới khụng bố đấy.

Nàng nói vừa dứt tiếng, hai tên khiêng chông la oái oái hai tiếng và khiêng chạy thật mau. Phen này không biết nàng đi đâu chừng bằng thứ gì mà không nghe tiếng động. Kha-trần-Ác đoán có lẽ nàng dùng ngón tay mà điếm vào các chỗ nhức.

Một chập sau, Kha-Trần-Ác được khiêng đặt trước Thiết-Sang thân miếu, Hoàng-Dung nhảy vào đập cửa. Cảnh cửa vừa bật tung, mùi phân quạ xông ra nồng nặc, thối không thể tả. Trong cõ miếu, phân quạ rơi thành từng đống, pha lẫn với mùi ẩm ướt, xú xê, vì đã từ bao lâu rồi không có ai đặt chân vào tận chốn này!

Kha-Trần-Ác biết Hoàng-Dung vốn con nhà quý phái chắc không thể nào chịu nổi với cảnh bừa bãi bẩn thỉu như thế này, và thế nào nàng cũng gãi gông chửi bới. Nhưng mặc dù ông lắng tai nghe rống vẫn không thấy nàng thốt lên một tiếng gì ta thân cả.

Thấy hai tên quân đặt chông trước cửa, Hoàng-Dung ra lệnh cho chúng bẻ cành khô làm chõ rồi xúm lại dọn dẹp phân quạ, mỗi một lúc khá lâu mới xong xuôi. Tiếp theo đó nàng hỏi hai tên đi chạm lửa nấu nước. Trước khi đi nàng có phòng xa mang theo một cái nồi thật lớn.

Nàng ra lệnh cho chúng khiêng Kha-trần-Ác vào trong cõ miếu, thay băng, buộc lại thuốc kim sang rồi dùng nước nóng rửa ráy lại mặt mày ông rất chu đáo, rồi mới rửa chân tay cho mình.

Kha-Trần-Ác được đặt nằm tại giữa miếu, trong người đã thấy khỏe hơn trước và có thể ngồi dựa lưng vào tường được rồi. Thành linh Hoàng-Dung quát lớn :

— Mày muốn tao móc luôn cặp mắt cú vọ hay sao mà dám nhìn trộm chân tao như vậy ?

Tên quân nhón trộm bị nàng bắt được thì kinh hồn vía, vội vàng đập đầu xuống đất tạ tội như cây sậy và van nài :

— Vì thấy chân cõ nương trắng quá, nên con trót dãi nhìn xem một tý, phạm tội bệ trên, xin cõ nương rộng lượng đại xá cho một lần.

Kha-trần-Ác giật mình, lo thảm cho tên quân ấy, chắc thế nào cũng mất mắt hay mất miệng.

Nhưng thôi may Hoàng-Dung tươi cười đáp :

— Quân khốn kiếp, chết đi tội nói mà còn háu ăn, đứng lên cõ nương móc mắt hay rút gân mày, mới đặng tội, nhưng nghĩ rằng mi là bọn ngu si nhưng cũng biết chiêm ngưỡng mỹ thuật, vậy ta tạm tha

cho lần đầu. Tuy nhiên cũng cần cảnh cáo một chút để chữa về sau.

Nàng nói vừa dứt lời bỗng nghe «bóc» một tiếng khô khan, tiếng quần áo bị nàng dùng gậy đá cầu đập hay vào góc miếu, rồi điếm nhón rửa chân như cũ.

Rửa chân xong, nàng ra lệnh cho hai tên quân hầu phải vào nằm trong hậu viện, tuyệt đối không được leo hành lên đây hay nhón ngó thềm thớt thềm thớt nữa. Kha-trần-Ác thấy nàng quá khắt khe với hai tên hầu thì cũng thấy động lòng thương xót nhưng không tiện nói gì, chỉ lăm thình xem sự việc đêm nay tiến triển ra sao.

Hoàng-Dung thoăn thoắt nhảy từ Đông sang Tây quan sát khắp các nơi trong miếu, hình như để nhìn xem các thần tượng hay tìm địa thế phòng mọi sự bất trắc có thể xảy ra bất ngờ. Bỗng nghe nàng chép miệng than nhỏ nhỏ :

— Ngài Vương-Thiết-Sang Nguyên soái, oai chấn thiên hạ trong thời Ngũ Đại, kết cục cũng phải đầu rơi khỏi cổ, thân xác chẳng toàn thây. Như vậy đầu đảng mặt anh hùng, mà anh hùng để làm chi trong lúc thân phận mình không chu toàn được ? Biết ai là anh hùng, biết ai là hảo hán, anh hùng hảo hán để mang tiếng hư danh mà cuối cùng phải thân tàn má dại. Còn cây thiết-sang này chẳng biết là thứ thiết hay chỉ là đồ giả mà thôi ?

Ngày còn thơ bé, chưa bị mù lòa, Kha-trần-Ác thường cùng Hàn-Bưu-Cẩn và Nam-Hy-Nhân vào Thiết-sang vương miếu dạo chơi. Mặc dù còn ít tuổi nhưng cậu nào cũng có sức khỏe phi thường, thỉnh thoảng thay nhau vào cây thiết-sang ra sân múa may và tập đánh nhau chộp vùi, cười với tương Vương-Ngân-Chương. Hôm nay thấy Hoàng-Dung nghi ngờ không tin là thiết-sang thật và có ý khinh miệt thân tượng thì nhìn không được trả lời ngay :

— Thiết-sang này là thượng thiết chứ không phải đồ giả đâu.

Hoàng-Dung liền một tiếng tỏ vẻ ngạc nhiên rồi tung mồi nháy thốt lên bực dọc tay rút ngọn thiết-sang xuống xem thử và lẩm bẩm nói :

— Ai là thượng cũng khả năng, có lẽ vào khoảng ba chục năm là ít. Hầy Kha-Dai-hiệp ! Hôm nọ tôi lỡ tay làm rơi ngọn của ông xuống hồ, đến nay vẫn chưa có dịp đục cá khác để bồi thường lại. Khốn thay tôi đi tại khúc khúc và không có vũ khí phòng thân. Tôi dự định với tôi quan biền (bà) Tống tất cần nước Hồ tìm cây

ngang trả lại đại hiệp, nhưng việc ấy có lẽ còn lâu. Ngày mai đây chúng ta chia tay người đi một nẻo, tôi không an tâm thấy đại hiệp chỉ vốn vẹn đôi bàn tay trắng. Vậy đề nghị đại hiệp tạm mượn cây thương này xài đỡ một thời gian chẳng hay có được không ?

Tuy hỏi, nhưng Hoàng-Dung không chờ Kha-trần-Ác trả lời. Vừa nói xong, lập tức nâng xách cây thiết sang chạy ra khỏi cửa miếu ghé đập chân chặt vào đá, không bao lâu đã bề gãy được một thương, rồi chạy trở vào dúi vào tay Kha-trần-Ác.

Kha-trần-Ác suốt đời hành hiệp, sống cùng sáu em trong Giang-Nam thất hiệp, cho đến ngày nay trở về đường sức tại Kha gia thôn không còn ai là người thân thích nữa. Các em ông ngày nay thấy ông trở thành người thiếu cò, ông cảm thấy tâm hồn cô độc lẽ loi, nên lúc nào cũng xót xa đau đớn. Từ khi vừa gặp Hoàng-Dung, trong những ngày đầu, ông xem nàng như kẻ thù; tuy nhiên nàng đối với ông lại tận tình chăm sóc, xà thân cứu mạng nhiều lần, như một đứa cháu thật, đến nỗi giờ đây ông cảm thấy cõi lòng cảm xúc khi nàng thốt ra câu : ngày mai chúng ta chia tay mỗi người một nẻo. Nghe nàng nói câu ấy, ông lại có cảm giác nhớ nhung quyến luyến, và không còn muốn xa cách nàng nữa.

Trong khi Kha-trần-Ác đã thương mến Hoàng-Dung thì lòng ông phần vẫn khôn tả. Ông đưa tay đón cây thiết sang, mà thân trí suy nghĩ bổng lỏng vơ vẩn. Hai tay cầm ngọn thương như thể thấy có phần nặng hơn gây phục mả của mình, nhưng trong lúc này có thể vừa dùng làm gậy chống, vừa làm vũ khí tùy thân thuận tiện lắm. Lòng ông vui vẻ mừng thầm và suy nghĩ :

— Khi hẳn trao thương cho ta, tất nhiên nó đã có lòng lo xa cho ta rồi. Như vậy trước kia ta đã hiểu lầm và có ác ý cũng nó thật là oan uổng. Nhưng bao nhiêu oán hận từ nay đều tan cả.

Kha-trần-Ác vừa nghĩ tới đó thì Hoàng-Dung đã lên tiếng nói :

— Đây là thuốc tiêu hoàn đơn do cha tôi chế ra, chuyên trị thương tích rất thần hiệu. Có thể vừa uống vừa thoa cũng được. Tôi xin lập hiệu Đại-lực, này hoàn dĩ dụng, còn việc xử dụng hay không thì tùy quyền của đại hiệp. Đến Kha đại hiệp còn ngại rằng cha còn tôi có ác ý muốn ám hại mà không dùng tới thì tôi cũng không còn biết tính sao hơn.

Nói xong Hoàng-Dung nhét luôn vào thuốc tiêu hoàn vào tay

Kha-trần-Ác đưa tay nhận thuốc, từ từ nhậm vào học, lòng bấn khoăn muốn tỏ vài lời cảm ơn, nhưng gặp người không biết nói sao cho phải, chỉ trần trần đưa đôi mắt mù sâu hoắm hướng về Hoàng-Dung, người không cử động.

Hoàng-Dung nhìn thái độ của Kha-trần-Ác, biết rằng ông đã hồi tâm và có thiện ý cùng mình rồi nên tươi cười nói tiếp :

— Thôi bây giờ cũng đã quá khuya, xin Đại hiệp an nghỉ đi đường sức ngày mai lên đường, mỗi người đi một nẻo.

Nói xong nàng rón rén bước lại gần cửa miếu, bỏ cánh cửa xuống đặt lưng nằm tạm. Kha-trần-Ác cũng nằm nghỉ ngơi, đặt cây thương cạnh mình xuôi theo chiều chông trúc, lòng ngổn ngang trăm mối, trăn trở mãi không sao chợp mắt được.

Lúc bấy giờ màn đêm đã bao phủ vạn vật, tiếng gà không còn kêu xao trên nóc miếu nữa, mọi vật bắt đầu chìm đắm trong vắng lặng u buồn.

Kha-trần-Ác nằm trằn ngâm không nhắm mắt được, lắng tai nghe ngóng mọi hành động của Hoàng-Dung, nhưng tuyệt nhiên chẳng nghe nàng nói năng hay hoạt động gì hết. Ông cũng lấy làm ngạc nhiên về sự yên lặng này. Nhưng một chập sau lại nghe Hoàng-Dung cất tiếng ngâm nga se se :

• Từ Trương cơ, uyển trong chèo tựa dục song phi, khê lân vị lão đản tiên bạch.

• Xuân ba hích thảo, hiên hồng thắm xir, tương đối dục hồng y.

Vì nhớ nhưng Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung tạm ngâm các bài thơ của Anh-Cổ để giải sầu.

Kha-trần-Ác lắng tai nghe nàng ngâm đi ngâm lại mấy câu thơ này nhiều lần. Tuy chẳng hiểu nội dung muốn nói gì, nhưng chỉ nghe qua giọng ngâm của nàng quả sâu bi ảo nỗi ông cũng cảm thấy buồn lòng man mác và đoán rằng có lẽ Hoàng-Dung đang uống mỗi liều tư đầu lỏng xé ruột; bất giác ông cảm thấy xót xa thương cảm hộ nàng vô hạn.

Mãi một chập sau giọng ngâm thơ im bặt, Kha-trần-Ác biết rằng Hoàng-Dung đã ngủ. Ông ngồi dậy cầm cây thương mà nủ nơi tay, tâm hồn lảng lảng suy nghĩ, thấy cuộc đời biến đổi không khác nào một tướng kịch bị thương. Bao nhiêu cảnh tượng

của những ngày qua dần dần hiện ra trong ký ức. Thuật mới ngày nào đây, ông còn nhớ rõ ràng đệ nhị sư đệ Chu Thông đang cầm một lá thư rách nát, nhíp đôi, gặt gù ngâm nga, khiến cho Hân-Bửu-Cần, Toàn-kim-Phát thích chí leo phất trên mây con kỳ lân bằng sành và mấy con sấu tặc bằng đá hoa, cười hân hắc hoặc chạy lại vuốt râu thần tượng của Vương-thiết-Sang. Có lúc ông cùng Nara-hy-Nhân tranh nhau dâng lại cây thương trong tay của Trương-A-Sanh. Riêng Hân-tiêu-Oanh lúc mới lên năm tuổi, trên đầu tết hai trái đào có tua xanh đỏ, đứng nép sau cửa miếu võ tay rọ hồ góp vui cùng các anh lớn.

Bao nhiêu bình ảnh vui tươi của ngày thơ ấu lần lượt diễn lại trong tâm tư khiến Kha-Trần-Ác hiện tưởng lại chuỗi ngày sâu đen tối hiện tại, nên cảm thấy một nỗi chán nản & chề không chịu nổi. Kha-Trần-Ác cảm thấy lửa thù bốc dậy trong lòng khi nhớ lại cái chết kỳ kỳ bí hiểm của mấy em dưới bàn tay đấm máu của Hoàng-dược-Sư. Mặc dầu ngày nay con của Hoàng-dược-Sư có tận tình giúp đỡ ông qua mấy lần nguy hiểm, tuy nhiên công đức ấy cũng chưa thể nào làm tiêu tan được cả mối hận thù này. Vì dầu phải ra tay sát hại cả nhà Hoàng-dược-Sư cũng chớ ta thể bỏ đáp lại được.

Nghĩ tới đây, Kha-Trần-Ác dồn lòng không nổi, se se ngồi dậy tay cầm cây thương, rón rén bước đến lại phía Hoàng-Dung đang nằm ngủ. Nàng đang ngủ thật say, hơi thở dài và rất đều đặn. Kha-Trần-Ác cầm tay thắt lưng đưa lên cao thẳng cánh, hung nghi rặng:

— Trong lúc còn này ngủ say, ta chỉ cần đấm xuống một thương là hồn lìa khỏi xác, để trả hết một phần mối đại thù. Tuy hành động này thiếu phần cao đẹp, nhưng thân đi nếu không làm như thế thì làm sao trả thù được trong khi Hoàng-dược-Sư là một tay đại cao thủ vô lâm, tài ba quán chúng, bản lãnh trăm đời, ngoài ra, còn thêm mưu mô xảo quyết hơn người, thì làm sao ta có thể động tới cái lòng chân của họ được để hồng trả thù cho các em? Đêm này ơn trời cho dịp tốt nếu ta có chấp không xuống tay cho rồi, thì biết chừng nào gặp cơ hội nữa? Trời ơi, tưởng tượng tới nét mặt thảm thương đau đớn của Hoàng-dược-Sư lúc trông thấy thi thể con gái bị giết chết, cũng có thể xoa dịu được phần nào sự uất hận đang nung nấu trong lòng ta. Hoàng-dược-Sư có trải qua cái cảnh đó thì họ mới thấm thía được tất cả cái đau

đớn của người anh cả lúc nhìn thấy thi thể của mấy đứa em yêu dấu đang nằm la liệt trên Đảo đảo-Hoa! Thật trời xanh còn có mắt, kẻ sát nhân phải nhận lấy hậu quả của việc mình làm. Đây giờ ta cứ hạ sát con này để báo hận thù rồi ta cũng tự sát để đáp lại tâm thịnh tình của hân đối với ta trong những ngày vừa qua.

Khi đã quyết tâm hành động, Kha-trần-Ác còn than vãn thêm mấy lời để tự an ủi lòng mình:

— Ta Kha-trần-Ác, suốt đời hành hiệp, không khi nào làm việc gì trái với lương tâm, thẹn cùng trời-đất, hôm nay được về bờ thây với quê cũ, báo được hận thù cho các em, thật cũng là một điều vận hạnh lắm vậy.

Nghi ngơi xong, Kha-trần-Ác vận sức vào hai cánh tay quyết đấm xuống một thương thật mạnh để kết liễu đời của Hoàng-Dung, con gái của kẻ đại cứu. Thình lình đằng xa vọng lại tiếng cười hân hắc của ai, tựa hồ như ma hồn quỷ ám, nghe lạnh cả xương sống. Tiếng cười tuy khé, nhưng xoi mạnh vào màng tai chịu không nổi. Trong đêm khuya tịch mịch, giọng cười ma quái đã làm rợn tóc gáy của con người gan dạ nhất:

Hoàng-Dung đang ngủ mê cũng giật mình do tiếng cười rặng rợn ấy, vùng ngay dậy lăm lăm:

— Âu dương-Phong, Tỳ-Độc!

Kha-trần-Ác cũng giật mình, vội vàng bỏ thương xuống không dám Hoàng-Dung nữa.

Ông lặng tai nghe ngóng, thấy đằng xa có tiếng trò chuyện rầm rì của một số người khá đông đang đi lẫn về hướng này, mỗi lúc một gần thêm. Ông phỏng đoán có thể trên ba bốn chục người là ít.

Kha-trần-Ác vẫn biết rõ tất cả hiềm hóc trong Thiệt-Sang Vương-Miếu, chỗ nào kín đáo, chỗ nào bí ẩn, nếu nói nhỏ cùng Hoàng-Dung:

— Có bốn người là đang kéo nhau tới đây, chúng ta cần nên tìm nơi tạm lánh và dò xét xem chúng định làm gì.

Hoàng-Dung khen hay, vội vàng đứng dậy ráp cánh cửa vào chỗ cũ, dấu chiếc chõng tre của Kha-trần-Ác vào một nơi kín đáo. Lúc bấy giờ Kha-Trần-Ác cảm thấy hối hận về việc làm nông nỗi của mình mới dự định vừa qua, nắm lấy tay Hoàng-Dung, thân mật kéo vào sau, đập cửa thứ thì cửa vào hậu điện đã bị đóng

chặt từ lâu. Kha-Trần-Ác nghĩ lại mới biết rằng hai tên lách bả Hoàng-Dung đánh đuổi vào đây đã cần thận đóng và chèn cửa lại không cho hai người bước vào; nên ông cười gằn nói lầm bầm :

— Quân chó chết, đã muốn thế, ông cho chúng bày ở mỗi trong đó đôi đời.

Khi hai người toàn đáp-cửa xông vào giết hai tên lách, thì đã nghe tiếng chân bước trước cửa miếu và có tiếng động cửa rầm rầm. Trong điện không còn chỗ nấp nữa, Kha-Trần-Ác khẽ báo Hoàng-Dung :

— Hãy tạm ẩn phía sau lưng thần tượng cũng được.

Kha-trần-Ác cùng Hoàng-Dung vừa dắt tay nhau nấp sau lưng thần tượng bỗng nhiên một tiếng nổ vang động khắp miếu, mùi lưu hoàng xông ra nồng nặc, Kha-trần-Ác hiểu ngay rằng bọn kia đã đóng lưu hoàng đốt lên để đánh bật ư khi phân quạ trong toạ cũ miếu.

Hoàng-Dung nghe tiếng Âu-dương-Phong nói lớn :

— Thưa Triệu Vương gia hôm nay mặc dù việc đốt-phá lầu Yên-Vũ không thực hiện được như ý định, nhưng dù sao cũng làm nhụt nhuệ khí của chúng rất nhiều.

Có tiếng Hoàng-nhan-Liệt đáp lại :

— Mọi việc đều nhờ nơi Âu-dương tiên sinh cả. Âu-dương tiên sinh không khác nào cột trụ chống trời và là lực lượng chính của Kim quốc đang trong cơn nguy. Sau này trong công việc tìm đoạt lại Vũ Mục di thư cũng trông nhờ nơi tiên sinh cả đấy.

Âu-dương-Phong cười hề hề nói :

— Tôi phải tạ sức là việc dĩ nhiên và cũng là một bản phận rồi. Nhưng có một điều mà tạo hóa khéo sắp bày là khiêu xui cho tiểu Vương gia, sau thời gian vào sanh ra tử, bỗng một thác nước, mình vàng-lao đao lặn dạn, mới tìm hiểu được nơi dấu Vũ mục di thư trên Thiết-Chương-Sơn ! Phải chăng là vật quý đã đành riêng để đãi người quý vậy ? Quả thực kỳ kỳ và may mắn !

Hoàng-nhan-Liệt nói :

— Máy tên xà nô đã nó công cứu tử cho đấng con duy nhất của tôi khỏi nạn nạn rần, từ nay chúng tôi đã dự định trước hết bọn họ về Yên kinh quỗi nểng cho suốt đời sống trên những lụa vàng son gọi là để đến, đáp phần nào công lao cao cả ấy. Chúng tôi đã chịu ơn bọn xà nô rất nhiều đã gián tiếp chịu ơn của Âu-dương tiên sinh đó vậy, vì lũ xà nô thuộc dưới tay tiên sinh, và thuộc trừ nợ

rần cũng do tiên-sanh tìm ra và cung cấp cho chúng.

Âu-dương-Phong cười lớn đáp :

— Đó là nhờ Hồng phúc của Triệu vương gia, chứ bọn tôi đâu có công đức gì đáng kể đâu.

Hoàng-nhan-Liệt nói lảng sang câu chuyện khác :

— Vừa rồi Cửu-thiên-Nhận tiên sinh bực mình bỏ ra đi, trở về với Thiết-Chương, chắc có lẽ để bố trí lại công việc canh phòng chu đáo. Như thế, việc việc xâm nhập thiết chương sơn để đoạt Vũ Mục di thư sẽ vô cùng gay go chứ không dễ dàng gì đâu. Vậy tiên sinh có mưu kế gì hay xin vui lòng chỉ dạy trước để tiện bề bố trí.

Âu-dương-Phong cười ha hả đáp lớn :

— Dưới tay Triệu vương gia, có biết bao nhiêu là tướng tài lĩnh mệnh, vũ dũng có thừa, lực lượng Thiết-Chương-Bang đâu có gì đáng kể, còn tên oai con Cửu-thiên-Nhận tài cán bao nhiêu cũng chưa đủ cho Âu-dương-Phong này xuống tay trong này hiệp.

— Âu-dương-Phong tự đắc vừa nói vừa dậm ngược thềm thộp, miệng cười ha hả hình như nhìn trên thiên hạ không xem ai ra gì cả.

Bọn Lương-tử Ông, Bành-liên-Hồ và Sa-thông-Thiên cũng không tiếc lời ca tụng tán dương Tây-Độc, xem lão như thiên thần, và mặt sát Cửu-thiên-Nhận như đồ bỏ xó.

Thình lình có tiếng người trẻ tuổi nói lớn :

— Các vị quý chủ quan nên nhận xét hình như quá ư lếch lạc. Theo ý tôi thì Cửu-thiên-Nhận Bang chủ Thiết-Chương, là một nhân vật lợi hại vô cùng. Chính tôi đây đã nhiều lần tán thưởng tài nghệ ông ấy tận mắt. Trên thiên hạ này, trừ Âu-Dương lão tiên bỏi ra, chưa chắc tìm được tay đối thủ cùng ông ấy chứ đừng nói đến kẻ hơn được ông ta.

Nhận thấy tiếng nói quạ là của Dương-Khang, cho nên Kha-trần-Ác tức giận căm gan, hơi thở hần hần, người mặt cả bình tình.

Bị Dương-Khang chặn họng bất ngờ, cả bọn a dua xu nịnh cảm thấy bẽn lẽn, cứng mồm không nói được gì nữa, chú nào chú nấy mặt mày đỏ gay, chỉ biết nhia xuống đất không đáp lại một lời.

Bồng Linh-Trí Thượng-Nhận nói :

— Xin lỗi Tiểu-Vương gia, như ngu ý thì tên Cửu-thiên-Nhận chỉ là một kẻ hữu danh vô thật. Chính lão đã bị tên tiểu tử Quách-Tĩnh đánh cho mấy lần thất điên bát đảo, chạy trốn muốn trời chết,

như thế đầu đóng liệt vào hàng võ lâm thượng đẳng ?

Au-dương-Phong nghe nói cất tiếng cười gằn rồi quay sang hỏi Linh-Trí Thượng-Nhân :

— Theo như ý nghĩ thì tài nghệ của Quách-Tĩnh ra sao. Ngươi có dám chắc đã thắng nổi được hắn hay chưa ?

Câu hỏi thật cớ nhưng thực tế của Au-dương-Phong khiến cho mọi người nhớ lại ngày nào tại cung cấm Lâm-an, nhà sư Tây-Tạng này đã bị Quách-Tĩnh tặng cho một thoi bay bổng, văng ra khỏi lồng thác nước, cho nên ai nấy đều bấm bụng cười thâu và nhìn xem Linh-Trí sẽ đối đáp ra sao.

Linh-Trí Thượng-Nhân đang bối rối chưa biết đáp ra sao thì Au-dương-Phong nói tiếp :

— Tôi hỏi như thế không phải cố ý nói xấu hay miệt hạ người đâu, nhưng theo tôi thiết tưởng dù ngươi có cố gắng trau dồi võ nghệ mười lăm nhiều hơn cũng chưa phải là dấu thủ của Cửu-thiên-Nhận. Cửu-thiên-Nhận đã luyện được kinh công tuyệt đích nên có biệt hiệu là Thiết-Chương thủy thượng phiêu uy danh vang dậy khắp giang hồ, ngay như tôi dù là Tây-Độc, một trong Võ lâm Ngũ Bả đương thời, cũng còn phải kiêng nể hắn là khác.

Nói xong Tây-Độc Au-dương-Phong cất tiếng cười ha ha làm rung động cả mái miếu, bầy quạ đang ngủ mê cũng giật mình kêu vang trong đêm tối.

Linh-Trí Thượng-Nhân tuy tức khí gằn uất người nhưng cũng không dám hé môi đáp lại một lời, chỉ làm lét nhìn Au-dương-Phong vừa huân vừa sợ vừa thất mẫn. Nếu là một kẻ khác thốt ra những lời này thì đâu dễ gì yên thân được với nhà sư Tây-tạng !

Kha-trấn-Ác lặng yên lòng tai nghe kỹ, thấy rằng đối tượng trước mặt mình toàn là những tay độc thủ, võ công nguy hại cho bản thân mình và cả cho Hoàng-Dung nữa. Cho nên trước kia ông ghét hận và muốn giết Hoàng-Dung bao nhiêu thì bây giờ lại còn lo lắng lo cho nàng bấy nhiêu. Trước đây Kha-trấn-Ác chỉ muốn ra tay hạ sát nặng xong rồi tự tử cho xong, nhưng trong giờ phút này ông lại lo cho nàng hơn chính bản thân mình nữa. Từ ngày các em chết đi rồi, tâm hồn ông đã trở nên bất định, khi tỉnh khi say, hốt như không còn tự chủ được lý chí nữa. Lúc lúc ông cũng tự cảm thấy mình mâu thuẫn ngay với ý tưởng của mình, và làm lúc ông không còn tin nơi

lòng mình nữa.

Nhiều tiếng động vừa xảy ra, Kha-trấn-Ác biết rằng bọn tay chân bộ hạ của Hoàng-nhan-Liệt đang quét dọn thu xếp chận màn cho bọn Dương-Khang và Tây-Độc Au-dương-Phong an nghỉ, còn bao nhiêu kẻ khác thì mạnh ai nấy đi lo liệu cho phần mình.

Chập sán có tiếng Dương-Khang hỏi lãnh lối :

— Au-dương tiên sanh, chính văn bối đã xem được di thư của cô Bang Chủ Thiết-Chương, Thượng-quan Kiếm-Nam, có ghi chép rõ ràng giải pháp phá được nổi Thiết-Chương.

Au-dương-Phong mừng rỡ như gặp được của báu, vội quát hỏi :

— Thật vậy sao ?

Dương-Khang đáp :

Quả thật như vậy, văn bối đầu dám lừa dối tiên sanh làm gì. Tuy nhiên khổ một điều là phương pháp phá giải lại đả vào các trang sau của sách quý. Trong lúc còn hồ đồ, văn bối làm giáo sách ấy cho con tiện ty Tân-Nam-Cầm, bị nó xé rách, vót tứ tung, nên xem lại không được rõ ràng lắm.

Au-dương-Phong đối với Cửu-thiên-Nhận đâu có thua sút mặt nào, kể cả võ công và sự ác độc. Tuy nhiên Au-dương-Phong vẫn nể nang Thiên-Nhận vài phần về mặt Thiết-Chương vì đó là công phu đặc biệt của mỗi Bang. Hôm nay được nghe Dương-Khang cho biết có cách phá giải được công phu này để tấn công quý Thiết-Chương thì mừng không thể tả, vội vàng hỏi vặn lại. Nhưng đến khi Dương-Khang cho biết đoạn này đã bị Tân-Nam-Cầm xé nát thì lòng thất vọng vô cùng, nổi bĩ quan lộ ra trên nét mặt.

Dương-Khang chậm rãi nói tiếp :

— Sau khi được cứu thoát khỏi tù thân, văn bối có cố tâm kiên nhẫn lượm hết những mảnh giấy vụn ráp lại, kể về đại khái cũng hiểu được qua loa đôi phần mà thôi. Vì võ công của văn bối còn quá kém nên chưa đủ tư cách nhận thức được hết những sự gút mắc trong ấy để lãnh hội hết cả những sự tinh vi kỳ diệu của thi liệu. Tiên sanh là bậc võ công kỳ tài, kiến thức rộng rãi, đọc một biết nhiều, may ra có thể hiểu được để chỉ điểm lại cho văn bối.

Au-dương-Phong cảm thấy lòng như còi mò, mừng quá gật gù nói lớn :

— Hay làm, được làm ! Ta sẽ cố gắng xem sao.

Nhưng lão bỗng sa sầm nét mặt thờ dài than rằng :

— Thành cháu cưng độc nhất của ta là Au-dương Công-tử đã bị lão Đông Tà Hoàng-độc-Sir và bọn đạo-sĩ Toàn-chân phá nát hại, thành thử giòng dõi Bạch-Đà-Sơn không người nối hậu. Hôm nay ta muốn nhờ lời nhận Tiều Vương gia làm đồ đệ để truyền lại các tuyệt học về võ công các thứ, chẳng hay có được cùng chăng ?

Mấy lúc nay Dương-Khang chỉ hoài vọng có bao nhiêu đó mà thôi. Hôm nay được Au-dương-Phong gãi đúng chỗ ngứa thì lòng mừng vô hạn, nên vội vàng đứng thẳng dậy bước tới phủ phục quỳ lạy ngay để làm lễ bái sư, nhận Tây-Độc là thầy.

Đứng dậy sau thần tượng, Kha-trần-Ác theo dõi câu chuyện bỗng sinh ra ngạo ngán, than thầm trong bụng :

— Thật đáng thương, đáng tiếc thay cho giòng dõi họ Dương, đại chân Sơn Hậu bao nhiêu đời rồi ! Thành Dương-Khang vốn thuộc dòng dõi trung lương nghĩa khí, thế này lại nhận quân giặc cướp nước làm cha, cam tâm lạy tên ác độc làm sư phụ ; tội hán càng ngày càng tăng thêm, hết còn cách nào giải thoát hay chầu chế được nữa rồi, Thương thay cho Quách-Tĩnh hiền đồ của ta, suốt đời trông cậy vào một thành anh em kết nghĩa, hán lại khôn nạn đệ hèn dưng sỵ thì chịu làm sao cho thấu ? Ngày ở Quy-Vân trạng chính ta cùng Nam-Hỷ-Nhân đã cảnh tỉnh nó nhưng nó lại chẳng chịu nghe, bây giờ đã trót lạy nhau tâm lạy rồi, còn biết tình sao cho vẹn...

Vừa khi ấy, Hoàng-Nhan-Liệt cũng chỗi dậy bái dài Au-dương-Phong nói lớn :

— Hiềm vì đang ở chốn tha phương đãi khách không đủ phương tiện để tổ chức lễ bái sư cho trọng hậu, cũng là một điều không phải với thầy. Vậy xin khát lại thời gian sau, lúc nào về tới Yên kinh xin hậu tạ nhiều hơn mấy lần.

Au-dương-Phong cười hà hà đáp :

— Trêu Bạch-Đà-Sơn của tôi hiếm gì trần châu bảo vật, nên đây có thiết tới sự hạn thường của Tiều vương gia nữa. Minh sinh tôi chỉ mong muốn được một hiền đồ thông minh tốt chúng, để khỏi bỏ công lựa chọn làm hậu duệ về sau. Tiều Vương gia là người có đủ điều kiện hơn ai hết, Bao nhiêu đó cũng đủ là phần

thường vô cùng quý báu cho kẻ hiền này rồi. Tôi sẽ quyết tâm truyền lại tất cả bản lĩnh của mình để hành diện có một đồ đệ xứng đáng.

Hoàng-nhan-Liệt chấp hai tay bái Tây-Độc nói :

— Nếu vậy tôi đã quan niệm lắm rồi, xin tiên sanh rộng lòng miễn chấp.

Cả bọn Lương-Tử-Ông, Bành, Sa, và Linh-Trí xúm lại góp lời tán thưởng và chúc hi đôi bên.

Thình lình có tiếng còi gáo thổi lên lãnh lối :

— Tôi đói quá rồi. Xoa-Cổ đói quá chừng, phải cho cái gì ăn chứ nhìn hoài hay sao ?

Vừa nghe tiếng Xoa-Cổ đòi ăn, cả Kha-trần-Ác và Hoàng-Dung thấy đều giật mình và ngạc nhiên không hiểu tại sao nàng cũng có mặt tại đây được ?

Trong khi hai người đang phân vân suy nghĩ thì Dương-Khang đã cười lớn nói :

— Bọn thi vệ đầu rồi, hãy mang thức ăn ngon lại đây cho Xoa-Cổ lót dạ, không nên để cho Xoa-Cổ đói khát đấy nhé. Chính cô ta là người có công giúp đỡ ta nhiều nhất đấy.

Mấy phút sau đã nghe tiếng Xoa-Cổ nhai tóp tép, vừa ăn vừa làm bầm hỏi Dương-Khang :

— Anh xung là bạn tốt, hứa dẫn tôi về nhà cho nên tôi mới cố gắng tuân theo giúp anh được việc. Nhưng tại sao bây giờ anh lại quên lời hứa không dẫn tôi về nhà lại bắt tôi cùng vào trong cái miếu này hỏi hám quá không chịu nổi.

Dương-Khang cười đáp :

— Bây giờ Xoa-Cổ cứ yên tâm ăn no ngủ kỹ đi, ngày mai tôi sẽ mang Xoa-Cổ trả về tận nhà cho nhé.

Xoa-Cổ làm thỉnh một chặp rồi lên tiếng hỏi nữa :

— Nay anh bạn, anh tốt lắm, nhưng anh cho biết những con gì đứng trên nóc miếu cứ kêu cả đêm làm Xoa-Cổ sợ quá.

Dương-Khang đáp :

— Không có gì đâu mà sợ, chuột đấy. Chuột này quá già nên tiếng kêu hơi khác đấy thôi, đừng sợ.

Xoa-Cổ lắc đầu la đây này :

— Không, không, tôi sợ lắm, làm sao bây giờ ?

Dương-Khang cười hỏi lại :

— Có gì mà Xoa-Cô lại sợ hãi ?

Xoa-Cô nói :

— Quý ma chứ gì, tôi sợ thứ ấy lắm lắm.

Dương-Khang ngược mặt cười ha hả và nói lớn :

— Không sao đâu, nơi đây có hơn năm chục người, kể nào cũng tài giỏi, võ nghệ cao cường. Như thế thì có ma quỷ yếu tính nào dám léo hánh tới đây hại Xoa-Cô đâu mà sợ hãi. Cứ ăn no ngủ nghỉ đi, nghe chưa ?

Ngay giờ Kha-trần-Ác lắng tai nghe hai người đối đáp chuyện trò, thấy trong lời nói tiếng cười của Dương-Khang có vẻ run run và nhiều tự nhiên, hình như toàn là những lời cười gượng nói cần che giấu một việc gì còn trong vòng bí mật. Ông rất nghi ngờ, nên khẽ đưa cùi tay thúc nhẹ vào Hoàng-Dung để tỏ ý ý.

Chính giờ Hoàng-Dung cũng đem hết tinh thần theo dõi về Xoa-Cô và Dương-Khang dấu hiệu để moi móc cho ra một bằng chứng nào hông đã phá mọi nghi vấn đang đổ trút lên đầu thân phụ mình từ trước đến nay.

Thấy Kha-trần-Ác thúc vào hông mình, nàng cũng đưa tay che bích lại một cái tỏ ý thông cảm.

Kế đó Xoa-Cô nói tiếp :

— Tôi sợ nhất là bọn ma quỷ tròn trùng trực như tên hôm nọ.

Dương-Khang vội nói rối rít :

— Ấy chết, Xoa-Cô lại nói bậy rồi, có quý ma nào lại tròn trùng trực như vậy đâu, hãy im đi đừng nói nhảm nữa.

Nhưng Xoa-Cô lại quát lớn :

— Thời, anh đừng xỉ gậy ta nữa, thì cái thàng quý lùn tròn trùng trực đã chết trông mớ bà ta chứ còn gì nữa ? Trong mớ bà ta cũng có một con quý nữa, nếu quý ấy không cản ngăn thì nó đã chạy ra bắt anh rồi kia mà.

Dương-Khang bình sợ lộ ra nét mặt vội nạt lớn :

— Im ngay lập tức cái miệng nói bậy. Nếu không ta gọi ông mỗ đến về đảo Đào-Hoa lập tức bây giờ đây.

Xoa-Cô nghe nói chấp tay lạy Dương-Khang cầu khẩn :

— Tôi xin nín, và đừng gọi ông tôi nhé. Tôi còn sợ ông tôi hơn cả bọn quý dữ. Trời ơi, sợ quá !

Bông Sa-Thông-Thiên lạ lớn :

— Uy chà, đau quá, con khỉ này, sao mày lại dám phải đòi ta như vậy hử ?

Nghe nói, Kha-trần-Ác đoán chắc vì quá hãi sợ. Cô đã bỏ chỗ chạy nấp gần với bọn Sa-Thông-Thiên, Bình-liên-Hồ, rồi chạm cái đòi bị thương của hắn.

Lúc bấy giờ ông càng sinh ra nghi ngờ quá cỡ. Tuy Xoa-Cô nói mập mờ ám ám, nhưng con quý mập và lùn rõ ràng ám chỉ Hàn-Bưu-Cần sư đệ chứ còn ai nữa. Nếu quả sư thật Hàn-Bưu-Cần bị Hoàng-dược-Sư hạ sát trên đảo, tại sao cô ấy bảo y cố tâm hiện theo đuôi bắt Dương-Khang như vậy ? Quả đó làm chuyện cực kỳ bí mật còn ẩn nấp bên trong vụ này, chưa tìm ra được. Rất tiếc xung quanh toàn là bọn đại cường địch không biết là sao đi vận hỏi Xoa-Cô cho ra manh mối.

Bông Kha-trần-Ác nghĩ tới Hoàng-dược-Sư ; ngày nào, trước lâu Yên-Vũ Hoàng-dược-Sư có đồng đặc báo ông rằng :

— Ta Hoàng-dược-Sư, không khí nào có thái độ cầu chấp và kiến thức hẹp hòi như ông !

Suy xét lại câu nói của Hoàng-dược-Sư, ông nghĩ bụng :

— Mặc dù bị mình mắng nhiếc sỉ nhục thậm tệ, Hoàng-dược-Sư vẫn không ra tay giết mình ? Như vậy tại sao lão lại nở xướng tay giết chết cả năm em mình ? Nếu lão giết năm đứa kia thật thì tại sao lại sợ gì mà không thủ tiêu ta cho khỏi hậu họa ? Nếu không phải Hoàng-dược-Sư giết thì tại sao đệ tử sư đệ Nam-hi-Nhân lại báo chính mắt đã nhìn thấy Hoàng-dược-Sư giết chết Chu-Thông và Hàn-tiêu-Oanh ?

Ông suy đi nghĩ lại, lòng ngồn ngằng trăm mối như tơ vò. Bao nhiêu câu hỏi trái ngược dồn dập chống đối nhau không trả lời được, nên lòng ông thấy xốn xang vô độ. Hai tay ôm trán suy nghĩ mãi rồi, Kha-Trần-Ác ngờ ngờ cảm thấy Hoàng-dược-Sư đã bị nghi oan.

Thình lình Kha-trần-Ác thấy Hoàng-Dung nắm tay trái mình, dùng ngón tay vẽ lên lòng bàn tay một chữ «nhờ». Ông gật đầu tỏ vẻ chấp thuận thì Hoàng-Dung viết luôn ba chữ nữa song một việc.

Kha-trần-Ác biết ngay Hoàng-Dung đã có việc cần nhờ đến mình, nên nắm lấy tay nàng viết luôn hai chữ «việc chi».

Hoàng-Dung viết trả :

— «Nhờ ông báo lại cha tôi biết kẻ đã giết tôi.»

Kha-Trần-Ác đang bàng hoàng kinh ngạc chưa hiểu nàng muốn nói gì thì bỗng có tiếng gió lộng lên, Hoàng-Dung đã cất mình bay ngay ra giữa miếu miệng thét lớn :

— Au-dương bá bá, bác vẫn khoẻ mạnh đấy chứ ?

Toàn thể bọn này không ai ngờ rằng trong đêm tối, sau pho tượng hồi hậm đầy cát bụi lại có kẻ ăn núp tự bao giờ rồi. Khi vira nghe nàng quát hỏi ai này đều giật mình đứng vững vùng dậy tuốt binh khí cầm tay để phòng mọi sự bất trắc. Tiếng binh khí rút ra soàn soạt, ánh thép chiếu sáng ngời trong đêm lấp lánh. Hoàng-Dung đã bị bao bọc giữa vòng vây. Nhiều tiếng quát hỏi chất chứa :

— Kẻ nào đấy, phải thích khách không ?

Hoàng-Dung ngược mặt cười dài rồi đáp lớn :

— Phụ thân tôi truyền lệnh cho tôi chờ sẵn từ lâu để đón tiếp Au-dương lão tiền bối, việc chi mà các ông hạch sách, rùm beng cả lên thế hử ?

Au-dương-Phong cười hỏi lại :

— Có hầy cho tôi biết rõ vì sao lệnh tôn biết ta đến nơi đây mà chờ trước ?

Hoàng-Dung bình tĩnh đáp :

— Chắc Bác cũng thừa biết phụ thân tôi là người như thế nào rồi. Ông ta tinh thông mọi phép, cả y, bùa, tinh, tướng, số, thầy thầy đều am tường, chỉ cần gieo một quẻ thì đã biết ngay chữ có chi là lạ nữa ?

Au-dương-Phong đã chạm Hoàng-Dung nhiều lần, lần nào đâu lý cũng thua nàng vì vậy cho nên mặc dù nàng nói năng có vẻ tự nhiên nhưng lão cũng chỉ tin có một phần mà thôi. Tuy nhiên lão biết rằng nếu ra đấu lý công con nhỏ này thì thế nào cũng lãnh phần thất bại về mình, chỉ bằng cứ giả làm tal ngộ mặt diếc cho rồi để khỏi mặt trí.

Vì vậy nên Tây-Độc đứng lặng thinh không hỏi han chất vấn gì nữa hết, chỉ xem Hoàng-Dung xử trí ra sao.

Bọn Sa-thông-Thiên kéo nhau đi vòng quanh khắp miếu lục soát hết bốn nơi khi không có việc gì khác lạ mới yên tâm trở vào đứng bên cạnh Hoàng-nhan-Liệt để bảo vệ cho bản, phòng có việc gì bất trắc xảy ra.

Lúc bấy giờ trong miếu đèn đuốc thấp sáng choang. Hoàng-Dung đứng chạc ngó ngay giữa chiếc chiếu vàng son của Hoàng-nhan-Liệt miệng cười như hoa nở, liếng thoảng nói :

— Này Bác Tây-Độc, tại sao Bác gây làm sự rắc rối và làm bận lòng cho phụ thân tôi nhiều quá vậy ?

Au-dương-Phong chỉ mỉm miệng cười suôi không đáp lại.

Sở dĩ Au-dương-Phong thận trọng nói thinh không đáp lại vì lão thừa biết Hoàng-Dung tuy còn nhỏ tuổi nhưng khôn lanh xảo trá vô chừng, nếu lão đối đáp rồi sơ hở điều gì bị nó bắt bẻ hỏi vặn giữa ba quân thiên hạ thì xấu hổ và nhục nhã biết dường nào. Chỉ bằng cứ đánh chữ làm thinh, chờ khi nàng bộc lộ ý định sẽ đối phó lại sau.

Hoàng-Dung bỗng rầu rầu lên tiếng nói :

— Au-dương bá bá, cảm ơn Au-dương bá bá đã có lòng giúp đỡ phụ thân tôi trong lúc ông đang bị bọn đạo sĩ phái Toàn-Chân vây khốn tại Tiêu-Bộng-Lai thuộc trấn Tấn Đê. Lúc đó nếu không có Bác ra tay thì phụ thân tôi chưa chắc đã thoát đại nạn.

Au-dương-Phong cười lớn rồi nhìn Hoàng-Dung nói :

— Đâu lại có câu chuyện lạ lùng như thế hử ?

Hoàng-Dung tỏ vẻ lo lắng và nói mau :

— Tại sao Bác nở làm tai ngộ mặt diếc trong khi cha tôi đang bị nạn như thế ấy ? Hễ mang danh một đấng trượng phu, có chút tên tuổi trên giang hồ, thì làm việc gì cũng phải quang minh chính đại chứ có lý đâu không đủ can đảm nhận lãnh trách nhiệm về việc mình làm và đi đổ oan cho kẻ khác ? Vì dụ trước đây tại Ngưu gia thôn, Bác đã giết chết Đàm-xứ-Đoan, sự thật đã rành rành, nhưng tại sao Bác nở mặc nhiên phỉn tại Đạo sĩ Toàn-Chân phỉn tìm cha tôi trả thù mà không hề lên tiếng. Hơn chi, ngoài bọn này lại thêm một Lão Ngoan-Đông Châu-bá-Thông cũng theo đánh lừa nữa, thì làm sao chịu nổi. Sở dĩ phụ thân tôi không muốn làm mặt danh dự của bác nên bèn mời chịu đựng với bùa chú, chẳng hề chịu nói ra sự thật, thế rồi cuộc ân oán cứ kéo dài một cách vô lối, vậy Bác thử nghĩ lại nên làm sao cho phải lẽ ?

Au-dương-Phong cười thăm trong bụng và đáp :

— Cha cô tài ba quân chúng võ nghệ kinh lược trộm dơi, tá gí vài tên Đạo sĩ quên của phái Toàn-chân mà oán với nè ? Ta đảm

chắc bọn chúng có oán thù đeo đuổi bao nhiêu cũng không làm gì nổi tôi cái chân lông của lão Đông Tà đâu.

Hoàng-Dung nổi giận nói gắt :

— Phụ thân tôi quả thật không hề sai khiến tôi chờ đón Bác để làm gì ráo, tuy nhiên người có căn dặn tôi hề gặp được Bác hãy hỏi thử Bác mấy chữ khó quá mà phụ thân tôi đã suy nghĩ suốt bảy ngày đêm liền mà không ra. Âu-dương-Phong nóng ruột ngắt lời nàng :

— Chữ gì mà rắc rối thế ? Hầy nói mau nghe thử ?

Hoàng-Dung liền đọc luôn một hơi toàn là những chữ vô cùng khúc chiết và trúc trắc :

— « Tỷ lý tin, ngay y nạp đắc. Tư, nhứt xác hư, cấp hồ vẫn bại anh. »

Câu chữ đã trúc trắc, tối nghĩa mà Hoàng-Dung lại đọc liếng thoảng khiến cả bọn Hoàng-nhan-Liệt lắng tai nghe cũng không hiểu gì ráo. Chính Kha-trấn-Ác cũng không hiểu ra tiếng gì và nghĩa lý ra sao ?

Tuy nhiên người ngạc nhiên nhất là Âu-dương Tây-Độc; vì các câu này quả là những câu do Quách-Tĩnh đã chép trong đoạn chót của Cửu Âm chơn kinh ngày trước và giao lại cho lão.

Âu-dương-Phong tự nghĩ chẳng lẽ Hoàng-dược-Sư cũng biết được các câu này sao ? Tuy nhiên lão vẫn cố giữ vẻ mặt thần nhiên lạnh lùng như không hề hay biết gì cả và cười ruồi bảo Hoàng-Dung :

— Con bé này chuyên môn bày vẽ làm chuyện. Chữ nghĩa gì lạ vậy, đồ ai mà hiểu thấu được nghĩa ấy ? Có chuyên môn tán đố quen rồi, nên bất cứ chuyện gì cũng đặt điều dùa dổa được hết.

Hoàng-Dung cười một tràng dài rồi nói lớn :

— Thế mà phụ thân tôi cuối cùng đã nghĩ ra được nghĩa lý của câu này, chép lại thành Hán ngữ, giấy trắng mực đen thành sách, chính mắt tôi đã đọc, không bao giờ tôi có ý lừa dối Bác đâu.

Trước kia Âu-dương-Phong đọc qua những chữ này không hiểu nghĩa lý gì hết, sau rồi cũng bỏ qua không thêm quán tâm tới nữa. Xưa nay lão vẫn kính phục Hoàng-dược-Sư có tài, thông thái học rộng. Trên đời nếu có kẻ nghĩ được những chữ này, chỉ có thể là Hoàng-dược-Sư mà thôi. Hôm nay nghe Hoàng-Dung nói thế, Âu-dương-Phong cũng đem lòng tin tưởng một phần lớn rồi, nên

đổi sắc mặt và đáp có vẻ thần mật hơn :

— À, nếu quả thật như vậy thì ta cũng nên tìm đến mà mừng dùm với cha cô vậy.

Hoàng-Dung liếc mắt nhìn qua sắc diện của Tây-Độc thấy lão cũng còn nửa tin nửa ngờ nên nói tiếp :

— Tôi lên nhìn bát phụ thân tôi viết, cũng có nhớ được mấy câu và ngày nay vẫn còn khắc sâu trong tâm khảm, nếu Bác muốn nghe thì tôi xin đọc ra thử nhé. Đối với Bác, dù có đọc ra cũng không hại.

Rồi chẳng cần có sự đồng ý của Âu-dương-Phong hay không, Hoàng-Dung cứ đọc luôn một hơi :

— Bất kỳ con người lay động, hoặc thân hình nặng như bị tán đá đè lên, hoặc lúc thân hình nhẹ nhàng như chực bay bổng lên mây từng mây, hoặc có cảm giác như người bị trời buộc, hoặc lên cơn nóng lạnh, gặp lúc vui mừng nhầy nhớt, hoặc sợ hãi đến dựng chân lông, hoặc thích quá muốn ngắt người, nói tóm lại nếu gặp phải những trường hợp kể trên, cần áp dụng phép nơi đây mà dẫn vào thần thông được cả.

Nghe Hoàng-Dung đọc xong mấy câu, Âu-dương-Phong vui mừng sung sướng như gặp của quý, lòng hân hoan thích thú vô cùng. Nguyên nhân đoạn này là trích ở một phần do Nhất-Dương đại-sư đã phiên dịch trong phần kinh tiếng Phạn của Quách-Tĩnh đã đọc nơi quyển Cửu Âm chơn kinh độ nọ.

Đoạn kinh này ghi rõ những hiện trạng vô cùng quái dị mà các bậc cao nhân lúc luyện võ thường gặp phải. Nếu không biết cách hóa giải rất có thể bị tạt nguyên suốt đời hoặc bỏ mạng là khác. Vì vậy cho nên phải niệm những câu thần chú vô làm ai cũng muốn học biết qua cách thức đề phòng đề tránh trường hợp bị tạt hoá nhập ma.

Không ngờ hôm nay thui cớ lại có cả những giải pháp cực kỳ tinh diệu để ứng dụng đối phó trong mọi trường hợp bất trắc, biến ào thần thông ! Quả thật là chuyện phi thường cực kỳ quý hóa.

Chính Hoàng-Dung đã dự mưu kéo Tây-Độc vào trong cho nên nàng đọc trúng y nguyên văn trong Cửu Âm chơn kinh chứ không phải điều bịa đặt, vì đối với Âu-dương-Phong, nội ngoại thần công đã tới chỗ cực kỳ điêu luyện, thật giả gì trong thoáng mắt cũng hiện liền... Sau khi nghe xong đoạn này, Âu-dương-Phong đã tin tưởng Hoàng-

Dung đến tám chín phần rồi, nên mặt mày hân hoan nói :

— Còn đoạn dưới sao nữa cô cứ đọc tiếp nghe thử nào ?
Hoàng-Dung kể tiếp :

— Đoạn dưới dài quá tôi không nhớ hết, chỉ nhớ thập thóm mấy chỗ thôi, đọc lại đây nhé : Lòng mao mọc khắp mặt, da người như bị chải vuốt, phải nhìn kỹ vào ba mươi sáu chỗ quan trọng trong châu thân, có khác nào mở nắp bát được vừng. Lòng tuy có kinh lẫn sợ nhưng rồi sẽ lắng xuống ngay và yên vui, tịch, tịnh...
Ấu-dương nghe xong trăm ngẫm suy nghĩ, có ý chẳng hài lòng :

— Con bé này thông minh quá cỡ, chắc không thể nào quên lắng được đâu, có lẽ nó cố tình giấu diếm mình mà thôi. Không hiểu nó có cố tình dụng ý hay không ? Ta không thể nào để nó qua mặt được. Tuy nhiên cũng cần dò xét xem nó có dụng cơ mưu gì kín đáo đây chứ chẳng không. Để xem đã...

Hoàng-Dung nói tiếp :

— Phụ thân tôi dặn tôi nếu đến đây gặp lão bá bá thì hỏi thử lão bá bá căn loại nào, một ngàn hay ba ngàn chữ ?

Ấu-dương-Phong hỏi :

— Có hãy giải thích thêm ý nghĩa câu ấy.

Hoàng-Dung mỉm cười đáp :

— Nếu Bác đồng ý thì cả hai sẽ hiệp sức diệt bệ lũ Toàn-Chân phái, nhưng trước hết bác phải cứu phụ thân tôi trước. Khi nào thì hành xong kế hoạch thì cả thiên Cửu Âm Chơn kinh sẽ trở nên tới năm ngàn chữ, nếu cần tôi sẽ đọc hết cho mà nghe.

Ấu-dương-Phong nghe quả như mở cờ trong bụng, nhưng vẫn còn lăm lăm, nhếch mép nở nụ cười nham hiểm và hỏi lại :

— Nếu ta không thuận cứu cha cô thì sao ?

Hoàng-Dung đáp liền :

— Nếu Bác không cứu thì cha tôi chắc chết. Cha tôi còn dặn nếu nhờ Bác giết được tên Châu-bá-Thông và sáu tên đạo sĩ Toàn-chân phái thì tôi có thể đọc cho Bác nghe được ba ngàn chữ thôi, còn hai ngàn chữ gác lại đã.

Ấu-dương-Phong hỏi lại :

— Xưa nay cha cô và ta giao tình không mấy hậu, có sao kỳ này lại biệt đãi nhau quá vậy ?

Hoàng-Dung không trả lời ngay chỉ nói tiếp theo dụng ý

của mình :

— Cha tôi có dặn tin cho Bác biết kẻ đã giết cháu Bác (tức là Ấu-dương Công-tử) vốn là học trò đích truyền của Toàn-chân phái, (Đương-Khang trước kia là đệ tử Khâu-xứ-Cơ) để Bác biết mà trả thù...

Đương-Khang ngồi cạnh nghe nói giật mình run rẩy bầy khiến Xạ-Cô thét lớn :

— Anh này sốt rét sao mà run dữ vậy ?

Đương-Khang hoảng quá không biết đối đáp ra sao chỉ ngồi lặng thinh.

Hoàng-Dung nói tiếp :

— Phụ thân tôi còn dặn điều thứ hai nữa là, sau khi vừa dịch xong bộ Cửu Âm chơn kinh tiếp đến phải đánh nhau với bọn Toàn-chân phái nên chưa kịp thời giờ để giảng dạy lại cho tôi được. Theo ý tôi thiết nghĩ bộ kỹ thư Cửu Âm chơn kinh trên đời chỉ có một, không có bản thứ hai, lẽ nào để mất hay sao. Hơn nữa trên đời hiện nay may ra chỉ có Bác và cha tôi là hai bậc kỳ tài siêu việt, trước đã có thân tình, vì vậy bác cũng như cha tôi, nên tôi muốn nhường cho Bác luyện trước thân công này, và sau khi đã tịnh thực truyền lại cho tôi sau cũng được. Như vậy đã hợp lý hợp tình và tiện lợi cả đôi bên, chẳng hay Bác có chường nhận hay không ?

Ấu-dương-Phong suy tính thêm và nghĩ ngợi :

— Lời nói con bé cô vẻ chận thành, tin được lắm. Nó tuy thông minh đọc kinh thuộc lòng như cháo, nhưng nếu không có cao nhân chỉ điểm luyện các phép chẳng những không có lợi lại còn có hại tới mình là khác nữa. Nó chịu nhường cho ta luyện trước, kẻ ta cũng là điều khôn lỏi quá ư...

Suy nghĩ một chập, Ấu-dương-Phong mới cất giọng nói, nhưng vẫn chưa có vẻ tin lắm :

— Nghe nói thì cũng hay lắm nhưng ta không biết đây có phải kinh thật hay kinh giả mà cô chỉ đưa ra để gạt ta.

Hoàng-Dung phát giận trợn mắt nói lớn :

— Bác này đã đọc, lớn tuổi sao còn nông nổi lắm vậy. Chỉ có chàng ước Quách-Thụ mới chịu chép toàn bộ kinh này cho một người như Bác. Việc xác định giả thiệt có gì là khó đâu mà phân vân nghi ngại nữa. Bây giờ tôi đọc lại chữ Hán rồi Bác đem so với chữ

Phận để đối chiếu, nếu giả thật sẽ biết ngay. Tôi không ngờ Tây-Độc mà tư tưởng quá trỗi thần như thế.

Thật ra Hoàng-Dung đã nắm trúng nhược điểm của Âu-dương-Phong nên mới dám lớn lối nhấc mông, lão đứ đừ. Nàng biết rằng bình sinh Âu-dương-Phong quý trọng Cửu Âm chơn kinh như tính mạng mình. Nay nàng bảo rằng cha mình đã dịch ra chữ Hán và chính nàng đã học thuộc lòng không sót một chữ, như thế nàng có khác chi một bộ kinh sống và dĩ nhiên Tây-Độc phải quý hơn như tính mạng của lão. Chắc chắn không bao giờ Tây-Độc dám ra tay hạ sát nàng, vì nếu để nàng chết đi thì lấy ai mà truyền kinh văn quý hóa này lại cho lão ? Hoàng chi Hoàng-Dung lại khai rằng chính Hoàng-dược-Sư sai nàng lại đây thì không bao giờ Âu-dương-Phong dám động tới nàng, vì sợ lão Đông-Tà trả đũa. Tuy nhiên vì thừa hiểu rõ bản tâm tối độc của lão cho nên trước khi chia tay Hoàng-Dung đã viết trước vào lòng bàn tay Kha-trấn-Ác nhờ báo lại cho cha mình biết tên kẻ đã giết mình. Nàng thừa biết rằng một khi nhúng tay vào đây để có tìm ra manh mối vụ giết người bí mật của năm vị quái khách xứ Giang-Nam trên Đào-Hoa đảo hồng gỗ mới oan cho cha mình, giúp cho Kha-trấn-Ác hiểu rõ trắng đen chân giả, nàng cần phải hy sinh cả tính mạng của mình mới được. Lúc bước vào chốn này nàng đã tự xét khó giữ được toàn mạng cùng Tây-Độc.

Những ngày khi bước chân vào giữa đám quần ma ác độc này, Hoàng-Dung bỗng nảy ra một kế dùng Cửu Âm chơn kinh gạt gẫm đánh vào nhược điểm Âu-dương-Phong. Nếu lão tin lời rồi thì mạng nàng sẽ được bảo đảm. Trong đám quần ma hôm nay chỉ có Âu-dương-Phong là đáng sợ chứ còn bao nhiêu tay khác, ường đâu có quan tâm.

Âu-dương-Phong tuy là kẻ đa mưu túc kế, tinh lại hay nghi ngờ nhưng cuối cùng vẫn bị nàng bịp được như chơi. Thấy nàng nói năng quá sức tự nhiên và đây về thành thật, nên Âu-dương-Phong gật gù khen ngợi :

— Ta đồng ý lời cô chỉ lý, nhưng bây giờ cần nghỉ lại một đêm, tình huống trước khi lên đường tiếp cứu cha cô. Mai đây sẽ khởi hành sớm nhé.

Hoàng-Dung nhìn thẳng vào mặt Tây-Độc, nét mặt nghiêm trang, nửa như nài nỉ nửa như ra lệnh :

— Từ đây tới sáng còn những năm sáu giờ. Cứu binh như cứu lửa, nếu Bác để lần lửa tới ngày mai thì nguy hiểm cho phụ thân tôi quá. Nếu không đi ngay bây giờ, rồi phụ thân tôi có bề gì thì biết tính sao đây ?

Âu-dương-Phong cười đáp :

— Nếu cha cô rồi rồi bị giết như cô trò liệu thì ta bặng lòng trả thù cho cô chứ sao.

Trong thâm tâm Âu-dương-Phong đã toan tính một chuyện vô cùng ác độc. Lão muốn để kéo dài thời gian cho Hoàng-dược-Sư và bọn Tàn-chân phải sát hại lẫn nhau, chừng ấy chỉ còn một mình lão độc chiếm Võ Lâm, mặc sức mà tung hoành tác quái. Lúc đó trong tay đã có Cửu Âm chơn kinh, lại thêm Hoàng-Dung dịch ra Hán ngữ thì chừng đó trên đời này có ai qua mặt nổi nữa.

Kha-trấn-Ác nấp sau lưng tượng thiết sang, lắng tai nghe Hoàng-Dung và Âu-dương-Phong đối đáp qua lại thì thấy chỉ toàn nói về việc Cửu Âm chơn kinh, hơn nữa trong cuộc đàm thoại thấy cũng có vẻ ăn ý cùng nhau lắm, nhưng không hiểu tại sao khi nháy ra nàng lại dặn ông báo tin cho Hoàng-dược-Sư biết kẻ đã giết nàng để làm gì vậy ?

Đang phân vân suy nghĩ thêm, bỗng nghe Hoàng-Dung nói tiếp :

— Âu-dương bá bá, như vậy bác nhất định để đến ngày mai mới lên đường tiếp cứu phụ thân tôi phải không ?

Tây-Độc gật đầu đáp :

— Nhất định như vậy rồi. Bây giờ cô cũng nên tạm nghỉ để dưỡng sức.

Hoàng-Dung cúi xuống kéo chiếc chiếu lại cạnh Xạ-Cổ. Khi vừa lại gần nàng đã vội hỏi ngay :

Xạ-Cổ, cha tôi, tức là ông cô đi đón cô về Đào-Hoa đảo, tại sao hôm nay cô còn ở nơi đây ? Lại sống chung với người này ?

Xạ-Cổ nhận ra Hoàng-Dung nên đứng vội bồng đệm ra to lảng sự hải nhia nàng đáp :

— Ở hai đảo Đào-Hoa huấn quý ; tôi không thích ở gần mà chỉ muốn trở về Ngưu-gia thôn mà thôi. Tôi đi về...

Hoàng-Dung hỏi tiếp :

Cô phải cái anh họ Dương mặt mày trắng trẻo cô thường

gọi là bạn thân đang ngồi kia đã tới Hải-Đào đón cô đem về đây phải không, trả lời mau ?

Xọa-Cô mỉm cười gật đầu đáp :

— Phải, chính anh ấy đó. Anh tốt lắm.

Kha-Trần-Ác nghe Xọa-Cô đáp bỗng thấy dội lòng ngạc nhiên nghĩ bụng :

— Trời, tên Dương-Khang lại lên đảo Đào-Hoa sao ? Mà lên từ lúc nào, với mục đích gì ?

Hoàng-Dung hỏi thêm Xọa-Cô :

— Vậy cha tôi, là ông của cô đi đâu vắng không có ở trên đảo ?

Xọa-Cô lo sợ môi run run đáp :

— Nhưng cô đừng mách lại ông tôi trốn đi nhé, ông biết sẽ đánh đòn chết mất.

Hoàng-Dung vừa dễ ngọt vừa dọa :

— Tôi không mách đâu, miễn cô đáp đúng lời tôi vừa hỏi thì thôi, Đừng nói dối nhé.

Xọa-Cô lộ vẻ mừng rỡ nhưng trả lời có vẻ lúng túng :

— Cô biết không, ông cứ bắt tôi học văn tự, tôi không thể nào học nổi, khổ quá.

Hoàng-Dung ôn tồn nói :

— Tôi cam đoan không bao giờ mách lại với ông đâu. Vậy cô trả lời mấy chuyện tôi hỏi đây nhé. Có phải thật ông bắt cô phải học văn tự không ?

Xọa-Cô trợn tròn đôi mắt nhìn nàng đáp lớn :

— Dạ, tôi nói thiệt mà. Bữa đó trong thư phòng ông dạy tôi đọc từng chữ. Đầu tiên ông dạy tôi chữ « Khúc ». Chữ này tôi nhớ được để dùng vì là họ của tôi, và họ của cha tôi nữa. Ông tươi cười bảo cho tôi biết tên cha là... Phong. Nhưng tôi học hoài chữ ấy khó quá không thuộc. Ông giận đỏ cả mặt, máng nhấc tôi thăm tẹ và bảo rằng cái tên Xọa-Cô quá đúng với cái ngu ngốc của tôi lắm.

Hoàng-Dung cười khúc khích nói :

— Phải rồi, cô mang cái tên Xọa-Cô, thì ngu đần là phải rồi chứ sao lại máng cô như vậy. Cha tôi làm như vậy là hẹp lượng quá, không tốt đối với cô.

Xọa-Cô thấy Hoàng-Dung đứng theo phe mình chỉ ông không tốt thì thích chí quá nắm tay nàng đặt lia lịa rồi chấp tay vái lấy vái

để cười hăng hắc.

Thấy Xọa-Cô đã mào mưu mình nên hỏi gấp :

— Rồi sao nữa, kể nghe thử đi.

Xọa-Cô cười dòn đáp :

— Tôi buồn quá đòi về Ngưu-gia thôn, nhưng ông tức giận chực đánh đòn, thình lình có ông nổ bộc vào trình ra đấu sao đó ông mới gạt đầu rồi quát lớn bảo lão nổ bộc :

— Tào không thêm tiếp khách đâu. Mi ra bảo với chúng như vậy. Nếu chúng không hiểu thì ra đấu cho chúng biết.

Nhưng một chập sau, lão nổ bộc trở vào, chila ra, một tấm giấy, ông xem xong lộ vẻ hài lòng, mỉm cười và gạt đầu rồi bảo tôi cùng tên nổ bộc ra tận bên tiếp khách. Ôi chà, lạ quá, hi, hi... tức cười cho cái ông khách kỳ khôi quá. Ai đời con người sao mà tròn trĩnh trục như một quả bí, đầu đuôi chỉ một khúc, nom tức cười quá. Tôi lạ lùng nhìn ông mãi, ông cũng tức mình quát mắt nhìn tôi trừng trừng.

Kha-Trần-Ác nấp sau thân tượng, nghe Xọa-Cô kể lại bỗng giật mình nhớ lại chuyện ngày xưa :

— Hôm ấy cả sáu anh em cùng lên Đào-Hoa đảo xin được gặp mặt Hoàng-Dược-Sư đảo chúa, chính tam đệ Hàn-Bửu-Cân cũng có mặt. Giờ đây cả mấy em thân mến đã ra người thiên cổ, chỉ còn tro lại lão mù này một thân thui thui trên cõi trần, thật là chua xót.

Ông cảm thấy cõi lòng tràn ngập nỗi đau thương, thôn thức...

Bỗng Hoàng-Dung hỏi tiếp

— Như vậy ông có ra tiếp hay không ?

Xọa-Cô nhìn nàng đáp :

— Ông sai bọn tôi dọn cơm hầu họ còn ông lánh mặt không ra, thật là kỳ quái. Tôi cũng đứng quanh quần gần đó chờ có sai hiệu điều gì, nhưng vì cái ông lên lùn cứ trợn mắt nhìn tôi hoài, thấy ghét quá nên tôi bỏ đi ra ngoài không ở đây nữa.

Tôi trốn ra bến, thấy ông đang ngồi xếp bằng trên tảng đá nhìn xuống bể. Tôi thấy hay hay cũng bắt chước ngồi theo và nhìn bề cho vui. Thình lình tận ngoài khơi xa tít có một cỗ thuyền thật lớn, chong buồm chạy vào hải đảo. Một chập sau thuyền cập bến, tôi nhìn thấy trên thuyền bước xuống sáu bảy người đàn ông và một người đàn bà thấy đều mặc đồ Đạo-s.

Kha-Trần-Ác suy nghĩ rồi lắng tai nghe kể. Nhưng đến đây bỗng Xạ-Cô ngừng kể. Ông nghĩ bụng :

— Ngày ấy, anh em bọn mình có nghe tin các vị Đạo-Trưởng của phái Toàn-Chân tập trung lực lượng lên đảo Đào-Hoa tìm Hoàng-Dược-Sư trả thù vụ giết chết Đàm-xứ-Đoàn tại điểm Xạ-Cô. Bọn mình theo kế của Chu-Thông nhị đệ đi trước họ lên đảo, để bảo cho Hoàng-dược-Sư nên lánh mặt sau là ngộ ý giải hòa giữa mỗi oan thù đôi bên, không nên để kéo dài nữa. Đó cũng là một điều phải nên làm. Bọn mình đợi mãi cả ngày trên đảo chẳng thấy một vị Đạo-sĩ nào tới, chẳng hiểu tại sao cô bé này lại bảo rằng có thuyền chở các Đạo-sĩ vào đảo ?

Chợt Hoàng-Dung hỏi nữa :

— Lúc ấy ông có giải quyết ra sao ?

Xạ-Cô đáp :

— Tôi nấp một chỗ quá kín nhưng ông cũng biết được và đưa tay ngoắt lại khiến tôi hoảng sợ quá, đứng sừng sững một chỗ không dám cựa cựa. Nhưng ông ôn tồn bảo : lại đây, ông không đánh đòn đâu. Tôi hoàn hồn bước lại gần. Ông bảo ý ông muốn có chiếc thuyền ra bề cầu cá ít lúc đỡ buồn. Nếu các đạo sĩ kia đến, tôi thay ông hướng dẫn họ lại gặp mấy ông trước của ông lên rồi đem cơm rượu đãi đàng chu đáo.

Tôi tỏ ý muốn theo ông ra biển cầu cá, thì ông không bằng lòng sấm mặt lại lặng thinh không nói một tiếng, khiến tôi sợ quá không dám hỏi nữa cứ đứng lặng thinh mà thôi.

Hoàng-Dung cười và khuyến khích :

-- Ô Xạ-Cô giỏi quá, kể chuyện rất hay, sao nữa kể tiếp đi ! Xạ-Cô tươi cười kể tiếp :

— Sau đó ông bỏ ra phía sau đảo lấy thuyền đi mất. Bây giờ tôi mới hiểu chắc ông thấy bọn này ăn mặc lời thôi nên chẳng vừa ý, tìm cách lánh mặt đi và giao cho mình tiếp đón chứ gì.

Hoàng-Dung khen :

— Cháu gái thật ngoan cho nên ông mới giao cho công việc ấy đó. Việc tiếp khách, đâu phải ai cũng làm được hết ? Có nghĩ đúng lắm đấy. Nhưng đến chừng nào ông mới trở về hải đảo ?

Xạ-Cô hớn hờ đáp :

-- Ông đi mất đâu có về, và tôi cũng không biết ông đi về chốn

nào nữa.

Nghe tới đây Kha-trần-Ác giật mình, tim đập đồm độp, đầu óc quay cuồng như bão loạn, bỗng Hoàng-Dung cất tiếng nói run run vì cảm động :

— Ô, Xạ-Cô nhớ dai quá, thật giỏi, đáng khen lắm đấy. Rồi sao nữa nói tiếp nghe.

Xạ-Cô nói tiếp :

— Ông sắp giông thuyền ra khơi bỗng đâu có cặp chim diều thật lớn vùng bay sà tới trước mặt, hình như để rước ông. Tôi nhào ra ngay là đôi chim diều của cô thường nuôi mấy lúc này. Thấy ông đưa tay vẫy, cặp chim bay lại, đậu bên cạnh, và trên chân chúng có đeo một cái gì lạ. Tôi ngỡ là đồ chơi mừng quá là lớn :

— Ông ơi, cái gì đẹp thế, chờ cháu đi...

Lúc ấy Xạ-Cô cao hứng quá, há miệng là thật to như lúc gọi thật, làm vang động cả tòa cô miếu.

Dương-Khang vùng ngồi dậy quát to :

— Im hết, không ai được phép trở chuyện hỏi han lúc này. Phải để chờ kể khác nghỉ chứ, sao mà thiếu lịch sự vậy ? ở đâu bỗng lại đây phá đám ồn cả lên.

Hoàng-Dung thấy Xạ-Cô cuống cuống có vẻ sợ Dương-Khang lắm vẫy vẫy vợ vỗ vai an ủi :

— Mặc kệ nó, không sao đâu, cứ tiếp tục kể đi !

Xạ-Cô ghé miệng vào tai Hoàng-Dung nói nhỏ :

— Tôi kể nhỏ nhỏ đủ nghe thôi nhé, chịu không ?

Hoàng-Dung gật đầu ưng thuận, Xạ-Cô đổi giọng nói tiếp :

— Ông không thêm thêm xla tới lời nói của tôi, xé một miếng vải xanh trên áo bà, buộc vào chân chim diều. Thế là cả hai con cùng bay đi mất dạng, chẳng biết đi đâu nữa.

Hoàng-Dung lặng yên suy nghĩ :

— Cha ta đã muốn lánh mặt không gặp mấy người đạo sĩ nên không có thì giờ để vào ao sau bắt con kim oa oa cho mình là phải. Nhưng tại sao có một mũi tên ngấn ghim vào đùi con thân diều cái. Ấy là chú mũi tên này.

Suy nghĩ tới đây nàng thuận miệng hỏi luôn Xạ-Cô :

— Vậy kể nào bản con thân diều của ta bị thương như vậy ?

Xạ-Cô trợn mắt nhìn nàng rồi ngớ ngẩn đáp :

-- Đâu có, có ai bắn chim có đầu mà hỏi lạ vậy ?

Thấy thái độ của Xoa-Cô, Hoàng-Dung đoán nàng không nói dối, và thật tình không hiểu biết gì về việc này. Nàng giục :

— Thôi, cứ nói tiếp chuyện trước đi.

Xoa-Cô kể tiếp :

— Sau khi xe vật áo buộc chân chim, ông thấy áo rách không thích mặc nữa, cỡi ra ném xuống đất rồi bảo tôi chạy về thư phòng tìm cái áo khác. Nhưng đến khi tôi mang áo ra thì ông đã đi đâu mất. Cả chiếc thuyền của bọn người kia cũng đi đâu mất dạng. Chỉ còn một cái áo màu chàm của ông vừa vớt nơi khe đá gió thổi phất phơ mà thôi.

Xoa-Cô kể tới đây, Hoàng-Dung lặng thinh suy nghiệm không tra vấn nữa nên nàng không biết nói gì thêm, cũng ngậm miệng nói. Thật xứng với cái tên thiên hạ đặt là Xoa-Cô.

Hoàng-Dung cần lặng im một chập lâu để suy nghĩ cho rành mạch vì nàng nghĩ rằng việc nàng đang làm vô cùng quan trọng, có liên hệ mật thiết với mạng sống của nàng và cả Kha-trần-Ác nữa.

Một chập sau nàng tiếp tục hỏi Xoa-Cô thêm :

— Ông có và mấy ông đạo sĩ biến đi mất, nhưng cô có biết họ đi về phương nào không ?

Xoa-Cô trừng mắt cự nự :

— Họ đã đi thì có ai mà biết cho nổi. Tôi cũng đã nói trước là không biết nữa mà. Khi tôi mang áo mới ra thấy thuyền ông, còn lớn hơn gần bốn. Tôi có lớn tiếng kêu réo, nhưng ông làm ngo không đáp. Tôi leo lên cây cao, bắt tay làm loa gọi thêm nhưng ông cũng lơ luôn. Không bao lâu thuyền ông chạy tuốt ra khơi chỉ còn có chổi xâu, và thuyền của mấy ông Đạo-sĩ khi nãy cũng chạy về một bên.

Tôi chán nản buồn rầu, muốn trở vào nhà lại sợ gặp mặt cái ông già lùn, nên bỏ chạy xuống bãi cát tập cây cho đỡ bức. Mãi tới gần tối thì ông kia và anh họ tốt cùng tôi, tôi đưa họ về cái nhà ở cạnh hồ sen.

Hoàng-Dung giết mình hỏi :

— Ông nào, có phải ông dạy chữ, xe áo buộc chân chim chẳng ?

Xoa-Cô cười hể hể đáp :

— Không phải đâu. Cái ông này vul về và tốt lắm. Ông không bắt tôi học chữ và còn cho học nữa. Ông cho tôi gói kẹo thật to.

Nói tới đây Xoa-Cô đưa tay chỉ vào Âu-dương-Phong nói luôn :

— Chính cái ông này đây. Ông ơi, còn kẹo không cho chừa

chức nữa.

Âu-dương-Phong đang ngồi yên dưỡng thần, nghe Xoa-Cô gọi mở mắt đáp :

— Có đây, cho cháu đây.

Âu-dương-Phong thờ tay vào bọc rút ra mở kẹo vứt cho Xoa-Cô. Nàng mừng rỡ chụp lấy bỏ luôn vào miệng nhai lớp bọc.

Xoa-Cô tuy ngu đần ngu ngẩn, nhưng nhờ khéo hỏi, Hoàng-Dung khám phá được một việc cực kỳ bí mật và trọng đại.

Sau thần tượng, Kha-Trần-Ác kinh hoàng tới cực độ, tìm đập liên hồi, mở hồi ra với áo, và tự nghĩ :

— Trời ơi, tề ra hôm đó Âu-dương-Phong cũng có lên hải đảo sao ?

Thình lình Xoa-Cô rú lên một tiếng thảm thiết, kể đó Hoàng-Dung quát lớn :

— Bác muốn thủ tiêu Xoa-Cô để diệt khẩu ư. Có giỏi thì cứ giết tôi trước đi.

Âu-dương-Phong thét lạnh lời :

— Vụ này có thể giấu được thiên hạ chứ đâu giấu được cha cô. Như vậy thì chuyện gì đến nổi phải giết hẳn để bịt miệng. Có muốn hỏi no thêm hãy đem về nhà mà hỏi thì hơn...

Xoa-Cô bị Tây-Độc tát cho hai chiếc, mặt mày sưng húp, hai tay ôm má, miệng phun kẹo phì phì, khóc thét và không ngớt kêu đau.

Hoàng-Dung cãi lại :

— Mặc dù không hỏi ra nhưng tôi cũng đã hiểu rõ hết nội vụ rồi. Số dĩ vì cần thận hơn nên muốn hỏi lại Xoa-Cô để lấy làm nhân chứng đó thôi. Phạm là kẻ đảng hoàng, bất cứ việc chi cũng có chứng cứ rành mạch mới trị được kẻ khác chứ.

Âu-dương-Phong cười lớn nói :

— Có quả là một con quý rạch rãnh, ta đã thân phục từ lâu rồi. Tuy nhiên cô dám vô ngược bạo rằng đã biểu trước cả nội vụ thì thật là nói phét mà thôi. Nếu quả thực cô đã biết hết, thì tiện đây cứ nói toẹt ra cho ta nghe thử nào.

Hoàng-Dung đáp :

— Này, bác nghe đây. Khi tôi về Đảo Hoa đảo, thấy nhà cửa tan hoang lúc đầu cũng lầm tưởng rằng chính cha tôi đã giết chết năm quái khách xứ Giang-Nam. Nhưng sau khi suy xét lại kỹ càng thì mới rõ là cha tôi đã bị ngộ oan. Bác thử nghĩ, một người như cha tôi mà

lại lễ vào đem bốn cái xác chết vứt ngay vào mộ của mẹ tôi, nơi mà ông giữ gìn quý trọng nhất, xem như một chỗ thiêng liêng nhất. Đó là điểm đầu tiên. Còn điểm thứ hai nữa, sau khi giết xong năm vị họ cha tôi lại bỏ ra đi không vịn lại máy móc để đóng cửa!

Au-dương-Phong nghe tới đây bỗng vàng dạ và đôi mắt đét đét một cái cười lớn rồi nói lớn :

— Quá thực Au-dương-Phong này còn ngu ngốc quá nữa mới quên khuấy mất chuyện này. Phải không Khang con ?

Từ khi nhận Dương-Khang làm đờ đệ, Au-dương-Phong đã xưng hô theo, thấy trở chừ lão không còn gọi bằng Tiểu Vương gia như trước nữa.

Kha-Trần-Ác cảm thấy đầu óc mụ mị và toang, con tim muốn ra khỏi lồng ngực. Ông vô cùng thán phục Hoàng-Dung đã phát hiện được hung thủ giết năm em mình là Tây-Độc cùng Dương-Khang khôn kiếp.

Ông thộn thừ suy nghĩ thêm :

— Thề ra nàng liễu mạng nhảy ra chỗ hang hùm hùm nọc rắn này không ngoài mục đích nếu những chứng cứ phơi bày sự thật minh oan cho cha mình và đồng thời cảnh tỉnh cho thằng già ngu muội nông nổi này nữa. Ta đã không có mắt mà còn có chấp và nhiều thành kiến bằng quơ . . . Trước khi nhảy ra, nàng đã viết vào tay ta nhờ báo lại với Hoàng-Dược-Sư là nàng bị chết vì tay Tây-Độc. Bao nhiêu đồ cũng chứng tỏ rằng, tuy thừa hiểu việc này dữ nhiều lành ít mà nàng vẫn quyết tâm xông vào. Trời ơi, con bé quá thật gan dạ cùng mình, và nghĩa khí không chê được. Ta từng này tuổi nhưng cũng thán phục nàng tới đây. Tại sao trước kia cô không báo thừng cho lão biết ngay hung thủ, chuyện gì phải mạo hiểm xông vào chỗ chết nguy nan như vậy ? Một thằng ác độc như Au-dương-Phong lẽ nào hẳn chịu tha cho cô khi tội ác của hắn bị phơi bày trước ánh sáng. À, mà phải đấy, lúc vừa nhảy ra, nàng đã báo Au-dương-Phong chính cha nàng đã phải nàng tới đây. Như thế chẳng phải là một dụng ý khiến cho Tây-Độc không dám xuống tay giết nàng. Hay làm... Đáng phục lắm...

Nghĩ tới đây, Kha-Trần-Ác tự xét thấy bản thân mình quá hẹp hòi hèn kém, suýt tý nữa làm hại người tốt với mình mà còn làm hại ngay bản thân mình nữa. Ông bực tức và chán nản quá.

chỉ đứng ngậy người, lòng đầy uất hận, ăn năn, tự trách thâm :

— Ta mang danh Phi-thiên-Diện-Nữ, chẳng những đã không lờ lạc sáng suốt, còn nông nổi hấp tấp đến nỗi gây thêm oan nghiệt lên đầu cha con Hoàng-Dược-Sư là những kẻ có lòng tốt cùng mình. Giả lúc đầu nàng báo thật cùng ta kẻ giết năm em là bọn Dương-Khang cũng chưa hẳn ta đã tin tưởng. Kha-Trần-Ác, mà đã mang danh đại hiệp mà hồ đồ đi bực từ Hoàng-Dung. Nếu chẳng may nàng có mệnh hệ nào thì dù ta có tự tử chết đi cũng không bù lại tội ấy. Ngay bây giờ lão họ Kha này xin hứa cùng cô nương sẽ tìm mọi cách cho Quách hiên đỡ hết tội sự thiệt gọi là để tạ tội phần nào đối với lòng tốt của cô nương.

Vì quá hối hận, Kha-trần-Ác bỗng quên phứt mình đang nấp trong cỏ miếu trước mặt bọn sát lang, đưa tay tự cắt mạch vào mặt mình sưng húp cả. Thôi may lúc ấy Au-Dương-Phong lên tiếng chất vấn Hoàng-Dung :

— Tại sao cô có thể nghĩ rằng ta đến viếng hải đảo ?

Hoàng-Dung điềm nhiên đáp :

— Chuyện ấy đâu có gì mà khó hiểu đâu. Ông thử nghĩ, trên đời này kẻ nào có chường lực đập sụn ngựa đá, bẻ gãy được cán cần toàn bằng thép nguyên chất của Toàn-An-hiệp ? Trên đời này, trừ cha tôi và ông ra, còn kẻ nào làm được việc ấy ? Vì Nam-Hy-Nhân lúc sắp trút linh hồn tâm thần bấn loạn dùng tay viết xuống đất mấy chữ điểm chỉ người đã giết mình, nhưng khi viết tới tên kẻ sát nơn chỉ gạch được chữ thập rồi ngã quay ra mà chết.

Với cái tên bác làm gì có chữ thập mà nghĩ ngờ, vì vậy tôi đoán ra là chữ CỬU, tức là Cửu-thiên-Nhân vậy, phải chưa ?

Au-dương-Phong cười ha hả nói lớn :

— Chà cái thằng họ Nam thế mà sắc rồi, tánh tình cường ngạnh gần đờ quá chừng. Đã gần chết mà còn ráng viết thành chữ rồi mới chịu nhắm mắt.

Hoàng-Dung nói :

— Theo tôi nhận xét thì ngay lúc gần chết mà các cử chỉ của ông rất mạnh mẽ; có lẽ ông đã bị nhiễm một thứ độc được vô cùng mãnh liệt. Cửu-thiên-Nhân là một kẻ chuyên môn nuôi các giống vật tôi độc, nào rắn rết chích nhái, chính tôi đã chứng kiến tận mắt rồi, như thế thì việc nghĩ ngờ cho Cửu-thiên-Nhân giết cũng là điều hợp lý vậy.

Au-dương-Phong vẫn cười đáp :

— Tên hàng chủ Thiệt Chương Cửu-thiên-Nhận tuy có nuôi nhiều tròng độc nhưng chẳng qua là loại tầm thường, chứ chưa có loại nào tối độc. Hà... hà... Còn tên họ Nam cũng đâu lúc chết đây này như địa mìn với, miệng mũi thở rất mạnh nhưng không thoát được nên lời. Có có trông thấy lúc chết hẳn vẫn giữ vẻ mặt tươi cười hay không ?

Hoàng-Dung đáp :

— Quả đúng như vậy. Ông ấy trúng thứ độc gì mà ghê gớm vậy bác ?

Au-dương-Phong lặng thinh không trả lời, một chập sau hỏi thêm :

— Thân hình hẳn cứ oán ra trên mặt đất bình như trong giờ hấp hối hẳn hấp thụ được một sức lực phi thường có phải không ? Muốn khiến khỉch cho Au-dương-Phong tức mình phun ra sự thật, Hoàng-Dung trả lời khéo :

— Quả đúng như vậy. Theo tôi thiết tưởng tìm khắp gầm trời này chắc không ai có thể nuôi được giống gì độc gớm ghê như loại của tên Cửu-thiên-Nhận. Quả xứng danh theo lời thiên hạ từng đồn đãi.

Bị Hoàng-Dung khiến khỉch, Au-dương-Phong nói tự ái dùng giọng phùng mang trợn mắt nạt lớn :

— Sao mi ca tụng hầu làm vậy ? Thiệt hạ đã ca tụng ta là « Lão độc vật », chẳng lẽ ta lại không bằng thàng họ Cửu khôn ấy hay sao ?

Quát vừa dứt lời, lão vùng đứng thẳng dậy, dùng xà trượng thọc mạnh xuống nền miếu mấy cái, rồi trợn mắt ngo Hoàng-Dung :

— Này con bé xem đây ! Chính ta đã cho con rắn này cắn chết thàng khôn kiếp họ Nam đấy. Nhưng vì nó cắn ngay đầu lưỡi cho nên tìm khắp người không phải giắc ra thương tích, và cũng vì thế mà lúc chết hẳn chỉ há miệng mà thôi chẳng nên lời.

Kha-Trần-Ác nghe Au-dương-Phong nói chừng nào, lòng như kim châm, đầu óc choáng váng, run rẩy chực té xỉu. Hoàng-Dung chú ý nghe tiếng động khe khẽ phía sau thân tượng, vội vàng hô lớn mấy tiếng để che lấp rồi lên tiếng nói :

— Bác khôn thiệt. Trong khi giết chết cả năm người trong Giang-nam lục quái, bọn bác lại tha cho ông già mà Kha-Trần-Ác trốn được về lục địa, cốt ý để đánh lạc hướng dư luận và gán tội

cho cha tôi chứ gì. Thật là diều kẻ đáng phục đấy. Giá lúc ấy Bác giết luôn cả ông già mà thì làm sao thực hiện được kế hoạch ly gián, khiến cho tôi và Quách-Tĩnh hiểu lầm rồi thủ nghịch nhau được ?

Kha-Trần-Ác nghe nói toát mồ hôi lạnh, tự suy nghĩ :

— Có Bé khôn thiệt ! Nàng đã cố ý dùng cuộc nói chuyện để khuyến mình nên nấp kín tại đây, chứ có sơ hở mà chết cả hai đứa.

Khi ấy Au-dương-Phong cười gằn nói từng tiếng một :

— Trong hơn sáu tháng, đã giết năm, còn một đứa là lão già họ Kha mà què làm sao thoát khỏi tay ta được. Sờ di hẳn còn sống sót là do chủ trương của ta muốn tha chết đó mà thôi, phải hiểu rằng việc tâu thoát của hẳn đã có chủ trương của Tây-Độc rồi.

Hoàng-Dung chặn lời nói lớn :

— Trời ơi sao Bác thêm độc làm vậy ? Trong sáu người chỉ giết năm còn một, gián tiếp để lưu lại kẻ báo oán phục thù và gieo cho thiên hạ ngờ rằng chính cha tôi ra tay họ sát rồi khiến chôn hậu nhiều anh hùng hào kiệt trong nước đổ xô lại tiêu diệt cha con tôi. Trời ơi độc ơi là độc ! Bác quả xứng với cái tên Tây-Độc !

Tây-Độc cười khê khê nói :

— Đó là mẹo hay, nhưng ta đâu nghĩ ra được. Hoàn toàn do tên học trò yêu của ta là Dương-Khang bày ra cả đấy chứ. Có phải hay không hiền đó ?

Dương-Khang không biết nói sao chỉ gạt đầu dợ, nhưng giọng hơi run run.

Hoàng-Dung vỗ tay tán thưởng :

— Quả thiệt mưu chước như thần, trí óc người thường làm sao nghĩ ra như vậy được. Thật đáng phục, đáng phục lắm lắm.

Au-dương-Phong nghe nói mỉm cười ra vẻ hiu hiu tự đắc rồi nhận dịp hỏi luôn Hoàng-Dung :

— Bây giờ hỏi thêm câu chuyện cũ một tý. Tại sao lúc đầu cô nghĩ Cửu-thiên-Nhận, nhưng sau lại biết là chính ta ?

Hoàng-Dung đáp :

— Có gì lạ đâu, này nghe ! Trong khi năm quái khách Giang-Nam lên Đảo-Hoa đảo lại đứng ngay vào lúc chúng tôi đang đánh nhau với Cửu-thiên-Nhận trên đấp thác Thanh-Long thuộc phía Nam-Lộ-Lưỡng-Hồ. Tuy không thắng cũng không bại, nhưng Cửu-thiên-Nhận

bị chìm xuống nước rồi ngồi bó tay ú rử trên bờ sông. Như thế thì dù có ngựa thần cũng chưa chắc đem hẳn về tận Đào-Hoa đảo để thị hành thủ đoạn sát nham được. Còn một điểm nữa là Chu-Thông có viết mấy chữ phía sau lá thư gửi cho phụ thân tôi nhưng chưa kịp gửi đi. Trong khi muốn căn dặn toàn bộ phải đề phòng; thư chưa viết xong lại viết thêm một chữ Đông khiến cho người ta phải chú ý. Nhưng biết đâu rằng Chu-Thông muốn viết tiếp theo chữ Đông là chữ Tây, nhưng chưa viết hết nét.

Như vậy, nếu không phải Đông Tà thì là Tây-Độc chứ còn gì nữa ? Trong lúc cả bọn ra đảo thăm viếng cha tôi với hảo ý, chẳng lẽ Chu-Thông lại dùng chữ Đông Tà mà nói xách mé cha tôi sao ? Ít nhất ông cũng phải gọi là Hoàng-Lão Tà hay là Hoàng-Đảo chúa chứ. Vì các lẽ ấy nên trong câu ấy, gói đoạn Chu-Thông muốn viết như thế này :

« Chúng ta cần phải đề phòng Đông... tức là Tây-Độc... Như thế thì Chu-Thông đã biết rằng bọn bác đã đề chân lên hải đảo rồi vậy. Vụ này tôi chỉ suy nghiệm và tìm ra sau mấy bữa, chứ hôm đầu tôi cũng không tìm ra được.

Au-dương-Phong thờ dài than lớn :

— Trước cũng như sau khi ra tay, ta định nhub là công việc được sắp đặt trong vòng bị mặt tuyết đối, dấu tài thánh cũng không thể tìm ra, thế không ngờ rằng rõ đôi chỗ sơ hở vọng về khiến chó người ta phát giác ra được. Khá khen tên Chu-Thông chỉ dùng bút hơi qua loa trước mặt ta mà chính ta cũng không ngờ nó viết thư như vậy. Hèn gì nó được mệnh danh là Diệu-thủ thư sinh cũng đúng lắm.

Hoàng-Dung nói lớn :

— Chu-Thông xử sự lạnh như chớp nhông quả xứng danh diệu-thủ thư sinh của người đời ca tụng, chính tôi đây còn phục sát đất huống chi hạng Bác. Trong vụ ấy điều tôi băn khoăn khó nghĩ nhất là chữ « thập » của Nam-hi-Nhân đã viết trên bãi cát trước khi là tên. Chính vì tôi quên mất tên Dương-Khang nên không nghĩ tới, chữ chữ Dương có chữ thập bên trái rõ ràng. Chữ thập chấm hai bên vách thành ra chữ Mục, cộng với bên phải chữ dịch, ghép lại thành chữ Dương. Chỉ vì khi trở về hải đảo tôi nghe tin Dương-Khang đã bị người cho rủa độc cần chết cho nên vô

tình không nghĩ tới y nta.

Lúc ấy Dương-Khang mới cất vãn với giọng nói run run :

— Tại sao chỉ biết tôi bị độc chết rồi. Đã chết sao lại còn sống được như thế này ? Ai đã loan ra tin ấy ?

Hoàng-Dung toan nói thật về chuyện Tân-Nam-Cầm, nhưng nằng bồng nghĩ lại được một mưu mới nên không nói rõ, chỉ đáp :

— Tôi biết việc này vô cùng hiểm hóc và rắc rối, vì vậy suốt mấy ngày nằm lý trên hải đảo lúc nào tôi cũng suy nghĩ liên miên, khi tỉnh khi mê, hệ tình thì khốc, hệ mê thì mộng thấy nhiều chuyện phi thường. Tôi mơ thấy hôn chị Mục-niệm-Từ và nhiều người quen khác từ âm phủ trở về. Vừa trông thấy chị Mục-niệm-Từ bỗng nhiên tôi lên tưởng lại chuyện mấy tháng qua rồi khi chị ấy theo cha là tào Dương-thiết-Tâm bá bá tới Bắc kinh mở cuộc tỷ vũ chiêu thân, rồi tôi chợt mở mắt thức dậy. Lòng tôi cảm thấy xôn xang vô độ, đầu óc hoang mang nghĩ loang quanh lẩn quẩn và tự nhiên có cảm nghĩ rằng nhất định phải là Dương-Khang thế huynh, người bạn rất tốt của Xạ-Cổ.

Hoàng-Dung dựa vào tâm lý mê tín nói nửa úp nửa mở, thêm vào đó nằng chú ý nhấn mạnh các chỗ với một giọng đanh thép làm cho Dương-Khang đã có tật sẵn vừa nghe qua đã hoảng hốt sợ tới toát mồ hôi trán, cứng miệng không dám nói một câu nào nữa. Mãi một chặp sau chàng mới hỏi lại :

— Có phải Mục-niệm-Từ đã nói dối với chị chăng ?

Hoàng-Dung đáp :

— Đây chỉ là giấc mộng, chứ chị Mục-niệm-Từ nào có gặp mặt tôi đâu mà hồng nói láo với nói thiệt. Chẳng qua nhờ sự suy nghiệm trong giấc mộng mà tôi đã tìm ra chữ thập là một chiết tự trong chữ Dương. Nay luôn tiện tôi xin hỏi luôn : « vậy còn chiếc hải nhò xù bằng ngọc phi thủy nhà người cất dấu nơi nào rồi ?

Dương-Khang hoảng quá, trợn mắt hỏi lớn :

— Tại sao cô biết, hay cũng do Mục-niệm-Từ báo mộng nữa ? Hoàng-Dung gằn giọng nói từng tiếng một :

— Nào phải thế. Người giết chết Thu-Thủy rồi vợ vét bao nhiêu ngọc quý trước quan tài đem nhét vào bọc áo Chu-Thông để người ngoài đoán rằng họ Chu đã lên vào mộ ăn cắp rất tài, nên mệnh danh là Diệu-thủ thư sinh. Ngày nay người đời chỉ biết là cha ta giết y

chữ đầu có ngõ là bọn mi được.

Au-dương-Phong nghe nàng kể là nhiều chuyện hay ho, bỗng động tình hiếu kỳ hỏi gan :

— Chu-Thông nđi danh Diệu-thủ thư-sinh, có phải y là tên ăn cắp đại tài trên xứ Giang-Nam không ?

Hoàng-Dung đáp :

— Thưa đúng như vậy. Tuy nhiên Dương huynh trong khi nhét ngọc vào bọc để đồ tội cho ông, nhưng chính Dương huynh cũng bị ông ta rút lại thứ khác mà vô tình không biết gì hết.

Au-dương-Phong chưa hiểu quát hỏi :

— Như thế là Dương-Khang bị hân cắp mất đồ quý hay sao ?

Hoàng-Dung đáp :

Thật ra Chu-Thông vô nghệ không bằng Bắc, nhưng tài lanh lạ tay chân quả trên đời có một không hai. Ngay trước giờ phút là đời, ông cũng còn thi thố được tài nghệ đối với vị tiểu Vương gia này. Số là khi tiểu vương gia loay hoay nhét các viên ngọc vào người ông thì ông đã lẹ tay móc trong bọc của Vương gia một vật vô cùng quý giá và nắm luôn trong tay chỗ đến khi trút hơi thở cuối cùng. Nếu không nhờ vật ấy, thì dù tôi có thông minh, tinh mẫn tới đâu cũng không thể nào đoán ra được người sát nhân là Dương thế huynh được. Nhất là trước đó không lâu tôi đã được biết gần chắc chắn là Dương thế huynh đã gần bỏ mạng trên núi Thiết chương rồi. Như vậy thì còn bụng dạ nào mà nghi ngờ cho Dương thế huynh nữa.

Au-dương-Phong cười nói :

— Chà chuyện này có vẻ ly thú quả. Diệu-thủ thư-sinh quả nhiên danh bất hư truyền, ngay cho tới giờ sắp chết mà vẫn không hề mất có hân tay lanh lẹ nhất trần gian. Bây giờ ta đã hiểu rồi. Trong lúc đó hân đã lanh tay rút được bảu búi trong bọc của Dương-Khang, và nhất định đó là chiếc hài bằng ngọc phi thủy do cô vừa nhắc hỏi.

Hoàng-Dung trả lời :

— Thưa quả đúng như vậy. Trong phần mộ của mẹ tôi, cha tôi đã dùng không biết cơ man nào là ngọc quý để trang trí, tuy nhiên không hề có một vật nào làm bằng ngọc phi thủy cả. Vì vậy nên khi thấy Chu-Thông nắm chết trong tay lại nắm chặt một chiếc hài bằng

ngọc. Phi thủy, thì nhất định vật này phải từ dân đưa đến chứ không phải lấy trong phần mộ. Việc này tất nhiên phải có duyên cớ nào đây. Tôi đưa tay lấy chiếc giày trắng thật kỹ thì thấy nơi gót hài có khắc một chữ « Tý » nhỏ vô cùng, đồng thời dưới đế hài thêm một chữ « chiều » cũng như vậy. Hai chữ này đã khiến tôi hớp óc suy nghĩ hàng mấy hôm không ra duyên cớ. Đến khi tôi nằm mộng thấy chị Mạc-niệm Từ khiến tôi chợt nhớ lại ngày nào chị ấy cũng chửi là Dương-thiết Tâm tôi để Đồ Bắc-kính tí vô chiều phụ gặp được Dương thế huynh tức là Tiểu-Vương gia Kim Quốc, chừng ấy tôi mới sức nhớ lại và hiểu được đầu đuôi câu chuyện.

Au-dương-Phong cười ha hả nói lớn :

— Té ra chỉ vì trên hài ngọc có khắc hai chữ « Tý » « chiều » mà đối chiếu với giấc mơ đã tìm ra được người làm chủ và biết được kẻ giết Chu-Thông ! Chuyện này kể ra cũng khá ly kỳ và thích thú đấy chứ !

Nói xong lão vỗ tay cười ngất.

Xin xem tiếp quyển Tám.
(quyển chót)



NIỆM-TỪ TỪ TIẾT THEO DƯƠNG-KHANG

CÁU chuyện của Hoàng-Dung vừa kể khiến Âu-dương-Phong thích chí bao nhiêu thì Kha-trấn-Ác trái lại phần uất cảm hơn bấy nhiêu. Đối với ông câu chuyện này vẫn có nhiều sự bí ẩn không đoán ra được vì lẽ ông chưa hiểu tý gì về hai chữ «ti chiếu» khác trên chiếc hải. Mà thật ra, đầu đuôi câu chuyện cũng do hai chữ ấy mà ra hết.

Hình như cũng đoán được phần nào sự phân vân khúc mắc của Kha-Trấn-Ác trong vấn đề này, nên Hoàng-Dung mượn cách giải thích thêm cho Âu-Dương-Phong nhưng gián tiếp phần trần cùng Kha-Trấn-Ác.

Nàng nói thêm:

— Thưa Bác, nhân tiện tôi cũng xin trình bày thêm sự liên quan của hai chữ «ti chiếu» khác trên chiếc hải này cùng thân thế vị Tiều-Vương-Gia như thế này: Nguyên Mục-niệm-Từ là một cô gái đẹp, giỏi võ nhưng chưa chồng. Cách đây mấy tháng nàng được lệnh cha mẹ treo cờ gấm có đề bốn chữ «ti võ chiếu thân» đi khắp trong nước để tài cùng tất cả anh hùng hào kiệt, hề ai thắng được nàng sẽ ưng làm chồng. Khi đến Bắc-Kinh nàng gặp Tiều-Vương-Gia tên Khang cùng nhau đi thi, Dương-Khang đã thắng nàng. Khi đó chính tôi cũng có mặt tại nơi và chứng kiến tận mắt. Sau đó, Tiều-Vương-Gia có giữ một chiếc hải nhỏ bằng ngọc phi thủy của Mục-niệm-Từ để làm vật kỷ niệm, chính cũng vì vậy mà tình cảm giữa hai người bị ràng buộc cùng nhau kể từ lúc ấy. Đây là câu chuyện riêng đã kéo dài từ bao tháng qua với nhiều tình tiết rắc rối, tuy nhiên trong lúc này tôi không có đủ thì giờ để kể lại rõ ràng vì dù sao đây cũng là vấn đề riêng tư của người ta, nói nhiều «thiếu phép lịch sự» có phải như vậy không Dương thế huynh?

Dương-Khang trong lòng vừa giận vừa sợ, sực chỉ nghe chứ không dám trả lời một câu.

Thật ra trong câu chuyện này, còn liên quan tới bao nhiêu việc khác trong hệ to lớn hơn nữa, có cả tánh chết bi, hung, hỷ, nô, ái, lạc, như vợ Hoàng-Nhan-Liệt vì vậy mà mất cả vợ là Bao Tích-Nhược Vương-Phi, Dương-Khang lại gặp cha là Dương-Thiết Tâm rồi đến sau cả cha mẹ Dương-Khang vì hoàn cảnh gây cản đánh công nhau tử tiết kho vụn tình vụn nghĩa. Bọn Sa-Thông-Thiện, Bành-Liên-Hổ, Lương-tử-Ông và Liệt-tri Thượng-nhân cũng đồng chứng kiến.

Vì vậy nên lần này vừa nghe Hoàng-Dung nhắc lại câu chuyện cũ, cả Hoàng-nhan-Liệt và bọn Sa, Bành, Lương, Tri, chợt thấy chạnh lòng cảm thấy cay chua và cảm động, nhất là Hoàng-Nhan-Liệt, thồn thức nhớ lại người Vương-Phi yêu dấu ngày nay đã khuất bóng. Riêng Dương-Khang cũng cảm thấy hối hận về việc quá bạc bẽo làm vợ không như cha khiến cho cả sông thân phải vì mình mà tự sát.

Hoàng-Dung kể tiếp :

— Trong công chuyện này, bất kỳ một ai có chức lương tri, khi chứng kiến thấy đau đầu lòng cảm xúc, chỉ trừ loại vô tri gỗ đá hay những bọn giết người không lương tâm. Trong thâm tâm của Dương-Khang chỉ muốn giữ chiếc hài để đưa chơi chứ không phải có tình vấy duyên can lết. Còn Mặc-niệm-Từ thì lúc nào cũng giữ dạ thủy chung, đeo đuổi mãi, sau cùng đã trở thành duyên nợ, một khi đã buộc vào không thể nào gỡ ra được nữa. Lúc đầu chiếc hài đó chỉ là một chiếc hài gấm thêu mà thôi. Nhưng sau này Dương-Khang vì quá thương nhớ nàng, bỗng nghĩ ra một cách là lấy một tảng ngọc phi thủy của cha nuôi để trong, viên bảo tàng, thuê thợ khéo chạm gọt thành đôi hài phi thủy tỷ hơn, điêu khắc cực kỳ xinh đẹp, nơi chiếc thứ nhất khắc hai chữ « li, chiếu » và nơi chiếc thứ hai khắc hai chữ « vô, thân », với dụng ý mai sau tặng nhau mỗi người một chiếc để kỷ niệm câu chuyện « thoát hài » vô cùng lạ lùng kỳ thú của đôi uyên ương. Không hiểu tôi đoán càng như vậy có đúng hay không hở Tiểu-Vương gia nhỉ ?

Dương-Khang chỉ sa sầm nét mặt hự nhỏ một tiếng không đáp lại.

Hoàng-Dung không hồi nữa, tiếp tục nói :

— Dù không đáp, nhưng đã hự một tiếng và làm thính thị cũng đã mặc nhiên công nhận rồi. Vậy tôi xin phép tiếp tục nữa. Khi vào trong mộ mẹ tôi, có gặp xác ông Hàn-Bưu-Cân tức ông mập và lớn mà Xạ-Cổ tưởng là ma quỷ nên hãi sợ khi này ấy. Ông ta chết vì ngóu Cửu Âm bạch cốt tráo bóp lũng sọ. Thật ra trên đời này có mấy ai luyện được ngóu vô vô, cùng ác độc này ? Có lẽ chỉ có đôi Hắc-Phong song sát tức là Mai-tiểu-Phong và Trần-huyền-Phong là hai đệ tử của cha tôi khi trước mà thôi. Nhưng hai kẻ này thì quý vị cũng rõ là đều chết hết rồi. Thiêu hạ thấy ngóu vô ấy còn lưu dấu vết trên thi hài nạn nhân rất nhiều ngli cho cha tôi vì chỉ có ông là thầy của đôi Hắc Phong Song Sát mới có bản lãnh này mà thôi. Như thế là tất cả mối oan tình sẽ trừc hết lên đầu cha tôi. Nhưng thật ra chưa ai biết được rằng, sau khi chồng chết, thì Mai-tiểu-Phong đã ở ẩn trong cung của Triệu-Vương Hoàng-nhan-Liệt và âm thầm thu một đồ đệ dạy lại thế võ ấy, và đánh người lấy sọ để cho bản hàng đem mặt luyện công phu ác độc này tại trong cung Triệu Vương phủ. Vị cao đồ đó, quý vị có biết là ai chăng ? Thừa chẳng ai khác hơn là Tiểu Vương-gia Hoàng-Nhan-Khang tức là Dương-Khang thế huynh, người học trò quý báu mà Bác Âu-Dương-Phong vừa mới kết nạp hồi này đây.

Còn Nam-Hỷ-Nhân ngay lúc gần chết, đã dùng tay gạch xuống đất mấy chữ để ghi tên kẻ đã giết mình, nhưng khi vừa viết xong chữ « thập » đã tắt thở không kịp viết trọn chữ. Mà chữ thập ấy chỉ là bát đầu của chữ Dương vậy. Liên hệ những sự kiện vừa rồi thì hiển nhiên kẻ đã hạ sát năm vị quý khách của Giang-Nam là Dương-Khang chứ không ai nữa, thế mà Quách-Tĩnh quá ngu dần và nông nổi, chỉ vừa trông thấy chữ thập đã đoán còn là chữ thập nhỏ trên đầu chữ « Hoàng » để rồi phát định là cha tôi là kẻ sát nhân trong vụ này, đến nỗi xem ông ta như kẻ thù bất cộng đái thiên, gặp đâu là lăn xả vào quyết liều sống chết, còn đối với tôi thì hết sức tệ bạc, chẳng nghĩ gì đến nghĩa cũ tình xưa. Quý vị thử nghĩ có oan ức và đáng đau xót cho chúng tôi hay không ? Chẳng những như thế là xong đầu. Quách-Tĩnh còn khư khư giữ lấy máu 40 vại xanh chàm vấy máu, định bụng một thời gian sau này, khi nào có cuộc luận kiếm

lần thứ hai tội nói Hoa-Son sẽ trường sa làm hàng có để tổ giặc tội lỗi của cha tôi trước mặt quần hùng.

Kể tới đây, Hoàng-Dung cảm thấy cõi lòng xót xa như xát muối, hai hàng lệ cứ tuôn rướm chực tuông trào, nhưng chẳng lẽ lại khóc trước mặt mọi người, nên nàng đem hết nghị lực để kềm chế lại.

Ngoài kia đêm vẫn lạnh lẽo thâm u rừng rợn. Tận trên chóp đá cao ngất trời, mấy con quạ lớn chợt thức dậy vỗ cánh kêu vài tiếng nghe thê lương não nuột như mi hồn quý khóc. Trên bục đất trong miếu mấy cây đèn bạch lập bập bùng cũng nhấp nháy chớp chồn như muốn tắt.

Nhưng Hoàng-Dung chỉ lặng im một lát, kềm hãm được cõi lòng dào dạt rồi cất tiếng cười vang và nói tiếp :

— Kể ra câu chuyện tổ giặc kiện cáo do chàng Quách-Tĩnh chủ trương cũng khá buồn cười. Vì thật ra trên đời này, còn có kẻ nào đủ tư cách để nhận xét phê phán và xét xử cha tôi nữa chứ ? Thật có khác nào con kiến đi kiện củ khoai, nhái bèn đi kiện ông trời nữa ? Vì dầu nếu cha tôi có gây nên tội lỗi thật sự, cũng chưa chắc có kẻ nào to gan lớn mật dám đặt chân lên đảo Đào-Hoa để vấn tội ông ấy, huống chi ông ấy hoàn toàn vô tội lệ, như quý vị đã biết qua câu chuyện từ này tới giờ.

Khi ấy Âu-dương-Phong hơ lên một tiếng rồi chặn lời nàng nói :

— A phải, hèn chỉ bữa nọ trước lầu Yên-vũ ta thấy tên tiểu tử Quách-Tĩnh và Lão Kha-trấn-Ác, hai thầy trò hần cứ đeo đuổi liêu bìng sống chết xông tới đá kích Hoàng-Dược Sư. Té ra nguyên nhân là họ đã nghi cho Hoàng Lão tàn sát hại bọn Giang-nam ngũ quái trên Đảo Đào-Hoa.

Hoàng-Dung thở dài nói :

— Chuyện này do bác và Dương-Khang đã có dự mưu từ trước, chứ đâu phải chờ tới ngày nay mới phác giặc ra đâu ? Kế hoạch của Dương thế huynh quả nhiên kỳ diệu và lợi hại vô cùng. Chính kế hoạch này đã làm đảo lộn cả mọi tình cảm trong nội bộ chúng tôi, khiến bạn trở thành thù, ân trở thành oán. Quách-Tĩnh tuy là người tốt nhưng bản chất trung hậu thực thà, vì quá đau lòng về cái chết của năm vị ân sư nên không còn sáng suốt nhận định ra

sự thật nữa. Thật phần số tôi bị xui xẻo, phải sao đành chịu vậy mà thôi.

Nàng lặng yên một tý để lắng bớt cảm động rồi nói luôn :

— Khi mới trở về hải đảo, vừa trông thấy việc này, tôi tưởng làm bọn Bác đã uy hiếp bọn nô lệ trên đảo dẫn vào mộ. Mãi tới ngày nay, mọi việc xảy ra bất ngờ mới giúp tôi hiểu được rằng chính Xoa-Cô đã dẫn bác vào tư thất và mộ phần của thân mẫu tôi. Theo sự dự đoán của tôi, và có lẽ không sai, là Dương thế huynh đã lợi dụng tánh tình ngờ ngạc của cô ấy, gạ gẫm cô ta làm việc này, nếu thành công sẽ dẫn cho về đất liền tới Ngưu-già-thôn. Xoa-Cô vốn bản chất ngu muội, sẵn chán cha tôi bất học hành chữ nghĩa nước chẳng vô, lại sợ phải đôn, nay được người hứa đem về quê nhà thì có khác nào kẻ buôn ngừ gặp chiếu manh, thì làm thế nào bác có thể từ chối được đề nghị của thế huynh được. Chỉ vì thế mà Xoa-Cô đã bằng lòng chỉ đường. Ngoài ra tôi còn đoán được thêm rằng, sau khi đã gạ được Xoa-Cô rồi, hai người ở lại mai phục một nơi kín đáo rồi bày Xoa-Cô giả mang lệnh cha tôi vào mời bọn Giang-nam Lục-quái ra nói chuyện.

Khi lừa được bọn họ rồi, chính Bác Tây-độc đã đích thân đứng án ngữ tại cửa. Như thế thì bọn họ đâu có cánh cũng không sao chạy thoát được. Vì vậy nên bác đã dùng kế đuổi rồng vào hang và hạ độc thủ, sát hại cùng một lúc cả bao nhiêu người.

Sau lưng thần tượng, Kha-trấn-Ác lặng tai nghe Hoàng-Dung kể chuyện, ông có cảm giác như nàng diễn tả lại đúng tất cả mọi việc đã xảy ra khi trước, cho nên đem lòng thần phục Hoàng-Dung và do đó càng căm hận Dương-Khang bấy nhiêu.

Hoàng-Dung lại nói tiếp :

— Tôi còn nghiệm ra và chắc chắn như thế này : khi vừa lên hải đảo, Bác đã bắt gặp chiếc mặt nạ và cái áo màu xanh của cha tôi vứt trên tảng đá, rồi dùng mặt nạ ấy đeo vào đồng thời mặc chiếc áo ấy giả dạng cha tôi. Trong lúc phải chiến đấu bất ngờ thập tử nhất sinh thì bọn Giang-nam-Lục-quái còn tỉnh thần đầu nữa mà nhận xét cho ra sự thật. Cho nên đến lúc chết họ vẫn dính dính kẻ giết mình chỉ có thể là Hoàng-Dược Sư, phụ thân tôi. Vì vậy nên kẻ nào còn sống sót một vài giây phút nhất

định đb. rớt vào đầu cha tôi hình động sát nhân do bác và Dương thế huynh đã cố tình gây nên. Quả thật là oan uổng, quả thật là ác độc và sâu hiểm!

Nàng nói tới đây, ngược mặt nhìn trời như cố ý phẫn uất rồi thở dài nói tiếp:

— Cứ xem xét kỹ các vết thương từng người thì tôi biết rõ nhất định Chu-Thông và Toàn-kim-Phát chính do tay Bác Tây-Độc hạ sát. Riêng Hàn-Bửu-Cân thì chính Dương-Khang thế huynh đã dùng ngón Cửu-âm bịch cốt trảo mà bóp lủng óc, còn Việt nữ kiếm Hàn-Tiêu-Oanh thì do nàng đã tự sát. Kha-Trần-Ác và Nam-Hi-Nhân đã chạy thoát được ra xa nhưng cách đó không bao lâu lại có trận ác chiến nữa. Trận đánh thứ hai này xảy ra trong tịch tịch của cha tôi.

Nàng nhìn Tây độc, lắc đầu ngợ ý nhắc lại dụng ý vô cùng ác độc và sâu hiểm của lão và nói thêm:

— Bác muốn tha chết cho Kha-Trần-Ác để sau này gây oán thù cho cha tôi. Còn Nam-Hi-Nhân thì chết vì nọc rắn vô cùng ác độc của bác. Thưa có phải vậy không hở Âu-dương-bá?

Âu-dương-Phong ngược mặt nhìn trời thở dài một cái rồi nói lớn:

— Thật không ngờ con bé này chưa bao nhiêu tuổi đầu mà nhận xét vô cùng thông minh tinh tế không kém một ai. Quả thật đáng như vậy. Không sai một tí gì. Nhưng chẳng qua vì phần số của bọn Giang-Nam-Lục-quái phải chịu đựng tại nạn này, chứ quả thật lòng ta đâu có định giết họ làm gì. Cũng vì rủi ro họ đi lên đảo trước ta từ khi nào không biết! Âu cũng là thiên số cả.

Hoàng-Dung mỉm cười đáp:

— Phải rồi, quả vậy, chính tôi cũng nghĩ như vậy từ trước. Trước đây bọn Giang-Nam-Lục-quái và Bác đầu có thù oán gì. Hơn nữa, tuy họ mang danh nghĩa hiệp trên đời này chứ thật ra vô nghĩa cả mỗi người cũng như toàn bọn hiệp lại, đâu có nghĩa gì đối với bác. Còn chuyện Bác đưa Dương thế huynh lên Hải đảo có lẽ vì một lý do khác phải không bác?

Âu-Dương-Phong cười đáp:

— Con bé quả thật thông minh và sáng dạ đặc biệt. Ừ, há, bất cứ một việc gì đều lưu dấu nhỏ, cũng khó mà giấu được về qua mặt được con này hết, há há....

Hoàng-Dung nói:

— Nếu bác chưa nói ra ngay thì tôi thử đoán xem có đúng không nhé. Nếu tôi có đoán sai thì bác đừng cười cho nhé. Tôi nghĩ rằng, khi bước chân lên đảo Đào-Hoa, bác nuôi hy vọng rằng cha tôi và bọn giáo phái Toàn-Chân sẽ vô cùng ác liệt. Khi cả hai đều kiệt lực, Bác sẽ đứng giữa thủ vai trò ngư ông đắc lợi, chỉ cần đưa tay nắm cả trái lẫn cò không tốn tí mệt nhọc nào hết. Khi ấy cả hai kẻ thù là cha tôi và bọn Toàn-Chân giấp thây đều ngã gục dưới ngón Hàm-mô-công của Bác... Nhưng rồi quá, hơn nữa vì trời cao còn có mây nên khi Bác vừa tới đảo thì cả cha tôi và bọn đạo sĩ Toàn-Chân thấy đều lên thuyền tôi đi xa hết. Gặp Xạ-Cổ, Dương-Khang thế huynh mới được biết rằng bọn Giang-nam-Lục-quái hiện có mặt trên đảo và đang nhậu nhẹt trong nhà. Thật cũng là một sự rủi ro cho bọn họ. Bác đã lập kế đưa cả bọn vào mộ mẹ tôi và ra tay hạ sát cả năm mạng đang thời còn dùng độc kế che đậy nguy trang khiến cho kẻ khác nghĩ là chính cha tôi là thủ phạm vụ án mạng vô tiền khoáng hậu này. Thế là bọn bác giết mà bao nhiêu tội lỗi oán thù đều đổ hết trên đầu cha tôi. Độc địa hơn nữa là Bác còn bắt hết bọn ác bợc giết hết đem xác ném xuống biển sâu mất tích, khiến sau này không còn một nhân chứng nào nữa. Ví dụ việc này có bợc lộ tới tai Hồng-thất-Công hay Đoàn-Nam-Đế đi nữa và họ có tới tận nơi để điều tra cũng chỉ có thể nhận xét là Hoàng-dương-Sư cha tôi là thủ phạm mà thôi.

Rồi nàng nhìn Dương-Khang nói tiếp:

— Về phần Dương thế-huynh, vì e ngại cha tôi sẽ về đảo sớm nên chịu khó lau chùi hết cả các vết tích, phá hủy luôn cả đờn trai và để nghĩ cũng Bác nên tha cho Kha-trần-Ác trốn thoát và mượn miệng ông ấy đi tố giác cùng thiên hạ và khắp vô ngần rằng Hoàng-dương-Sư đã giết các em minh, hưởng cả thâm thù vào đầu cha tôi. Vì ông ấy vốn mù lòa có nhìn thấy ai đâu mà nhận xét cho đúng đắn được? Kha-trần-Ác chỉ nhờ tai nghe, nhưng

không có mắt để thấy. Khi nghe đệ tử sư đệ là Nam-hi-Nhân cho biết rõ hình dáng thù phạm là cha tôi thì ông nhất định quả quyết là sự thật như vậy. Ngoài ra, Dương thế huynh còn có dụng ý ly gián khiến cho Quách-Tĩnh oán hận cha tôi, ghét lây đến tôi rồi chán nản cuộc đời không còn thiết gì tới việc cứu dân giúp nước nữa. Như vậy quả lợi cho Kim-Quốc lắm phải không Dương thế huynh? Quách-Tĩnh gan lớn nhưng tôi dạ, không thể nào xét đoán được âm mưu thâm độc của các ngài, nên từ đây về sau chỉ nuôi cái mộng rửa thù phục hận cho các vị ân sư, không còn bụng dạ nào đi tìm bắt kẻ thù giết cha là Triệu-Vương Hoàng-Nhan-Liệt nữa. Trời ơi, thiết tưởng trên đời này không còn kẻ nào khôn lanh bằng Dương thế huynh, và cũng không có âm mưu nào ác độc và tế nhị bằng mưu kế này nữa.

Lời nói của Hoàng-Dung oang oang lên mà không có một lời cãi lại của bọn kia, khiến Kha-trần-Ác càng nghe càng thấy xót xa ân hận và thâm trách mình đã nông nổi đi xử tệ cùng Hoàng-Dung và Hoàng-dược-Sư. Càng nghĩ ông càng thấy nặng lòng vì xấu hổ với lương tâm.

Sau cùng Âu-dương-Phong mới cất tiếng nói:

— Nay con bé, ta có lời khen phục Hoàng Lão tử đã có một đứa con gái thông minh lanh lợi như mi. Mỗi lời nói của mi quả đúng như sự thật, mỗi lời nói của mi soi thấu gan ruột của ta, và Dương-Khang. Xưa nay hai đứa ta đã có thua kém kẻ nào về trí lực mưu mô đâu? Thế mà ngày nay đành chịu thua trước tài Bao-Công là mấy đó.

Hoàng-Dung trầm ngâm không nói, mãi chập sau mới ngậm ngùi nói:

— Hiện nay Quách-Tĩnh vì quá khờ khạo nên đã mắc mưu của Bác và Dương thế huynh rồi cho nên lúc nào cũng loại cha tôi và tôi vào hạng đại cứu nhân, quyết không chung trời đất. Ngày mai Bác chịu đi cứu cha tôi và trở thành ân nhân của gia đình tôi rồi. Rất tiếc... tiếc rằng cháu của Bác là Âu-Dương Công tử, ngày nay đã trở thành người thiên cổ. Vì anh ấy còn sống trên dương thế này thì cuộc tình duyên giữa hai đứa tôi không còn một trở lực nào nữa...

Âu-Dương-Phong thấy nàng nhắc lại lời cựu ước trong chột dạ bồi hồi tự hỏi:

— Quái lạ, chẳng hiểu con bé này sao hôm nay bỗng nhiên nhắc lại chuyện hôn ước làm chi nữa? Hân có dụng ý gì đây chẳng?

Lão đang suy nghĩ thì Hoàng-Dung quay sang Xạ-Cô nói:

— Nay Xạ-Cô, cái anh chàng ngời kia có phải là bạn tốt của Xạ-Cô chăng?

Xạ-Cô buột miệng đáp lớn:

— Ô, anh ấy tốt lắm, tốt lắm. Tôi chán giết cái đạo Đào-Họa làm rồi. Chính anh ấy đã dụ dỗ và hứa sẽ mang tôi trở về Ngưu gia thôn. Ở trên đạo ngày nào tôi càng sợ ông quá, ông cứ buộc tôi học chữ hoai, khổ quá, chán quá có à. Ngoài ra ông còn dạy tôi phải học cả đường lối vào mộ, sao mà ngoài nghề rúc rịt quá chừng! Tội...

Nhưng Hoàng-Dung đã than lớn, cất lời Xạ-Cô:

— Phải rồi, có nhờ ông dạy cho biết đường lối vào mộ, Xạ-Cô mới đưa được bọn quý sống vào trong ấy để ra tay giết chết cả bọn Giang-Nam Lục-quái chứ sao? Nhưng Xạ-Cô cũng thông minh lắm mới nhớ được như vậy. Vậy bây giờ tôi có một chuyện muốn hỏi lại xem Xạ-Cô có nhớ không? Vậy ráng nghĩ và nói cho thật đầy nhé. Trước kia, khi còn trong điểm của nhà Xạ-Cô tại Ngưu gia thôn, Xạ-Cô có thấy anh chàng này đã đâm chết một người nào khác chăng?

Vừa nghe nàng hỏi, Xạ-Cô vỗ tay ra vẻ thích chí và đáp ngay:

— Nhớ chớ, làm sao quên được. Cái anh chàng họ Dương này trông trắng trẻo như nhũ thế mà mạnh đão dề. Anh ấy, cầm ngọn kích... ôi, trời ơi... đau quá...

Xạ-Cô kêu đau vừa dứt, cả hai chiếc răng cửa đã rơi ngay xuống đất, máu miệng chảy đầm đề. Xạ-Cô bụm miệng phun phì phì và khóc lớn.

Hoàng-Dung nhìn Dương-Khang nói lớn:

— Ô, chuyện chi phải làm như thế? Dương thế huynh cứ để cho hân kể lại chứ cần chi phải ra tay hạ độc thủ để diệt khẩu rồi tang?

Dương-Khang nói nóng nảy lớn :

— Mày là con yếu con quai, cả đời chỉ hay gây sự, xáo quýt không cùng, có khôn hơn hay cảm ngay miệng lại lập tức. Cậu con bé điên khùng kia cũng không được nói bậy nữa.

Xọa-Cô vừa bặm mặt tỏ vẻ đau đớn, không dám khóc nữa, cứ trợn mắt, lăm lét nhìn Dương-Khang không nói nữa.

Hoàng-Dung đưa tay nữu nằng lại cảnh minh đồ ngọt :

— Xọa-Cô đừng sợ, cứ tiếp tục kể đi. Anh ấy không muốn nghe thì ông lão tốt hay cho kẹo này sẽ nghe và cho kẹo ăn nữa. Ông ấy còn nhiều kẹo ngon lắm.

Xọa-Cô lật đầu nói :

— Thôi, tôi không dám nói nữa đâu, anh ấy giận không đưa về nhà khổ lắm.

Dương-Khang nói :

— Ừ, có thể chứ, Xọa-Cô ngoan lắm. Thôi hãy nằm xuống mà ngủ đi, sáng sớm anh sẽ cho người dẫn về Ngưu-gia-thôn ngay. Nếu không nghe lời anh lại dẫn ra Đào-Hoa Đào trả lại cho ông đấy nhé.

Xọa-Cô liền thoáng dạ liền miệng.

Kể đó Kha-Trấn-Ác nghe tiếng áo-quần kêu xào xạc thì đoán rằng có lẽ Xọa-Cô đã nghe lời Dương-Khang tìm chỗ đi ngủ rồi.

Nhưng bỗng có tiếng Hoàng-Dung gọi lại bảo :

— Này Xọa-Cô, sao em không kể hết câu chuyện cho vui. Nếu Xọa-Cô không kể nữa, tôi sẽ gọi ông ra đây bắt Cô đem về đảo Đào-Hoa dạy học chữ nữa thì khổ lắm đấy. Ngoài ra ông còn có thể đánh đòn về cái tội trốn đi là khác nữa.

Xọa-Cô nghe nói dậm chân nói lớn :

— Không đâu, tôi không muốn về Đảo nữa đâu, học quá và khổ trí quá, không chịu đâu.

Hoàng-Dung thừa dịp tấn công luôn :

— À, nếu vậy thì Xọa-Cô kể đi chứ ! Cái anh họ Dương này đã dùng kích đâm lên xáo bụng một người thanh niên ngay trong điểm nhà cô phải không ? Cái người bị đâm đó cũng đẹp trai lắm phải không, đẹp hơn cả anh họ Dương nữa và hình như bị què chân phải không ? Trả lời đi.